PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thông tư số 26/2012/TT-BNNPTNT ban hành Danh mục tạm thời thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm được phép lưu hành tại Việt Nam

DANH MỤC TẠM THỜI THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

1. DANH MỤC TẠM THỜI THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

(Tiếp theo Công báo số 435 + 436)

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty TNHH Sao Xanh Địa chỉ: Cụm CN Dốc 47, Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai Điện thoại: 0613512099. Fax: 0613512121			
3259	Thức ăn hỗn hợp dạng viên và dạng bột dùng cho heo con từ 7 ngày đến 7kg	M1110	01:2009/BS	
3260	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho heo con từ tập ăn đến 15kg	BS07	01:2011/BS	
3261	Thức ăn hỗn hợp dạng viên và dạng bột dùng cho heo con từ 7kg đến 15kg	M1120	02:2009/BS	
3262	Thức ăn hỗn hợp dạng viên và dạng bột dùng cho heo từ 15kg đến 30kg	BS15	02:2011/BS	
3263	Thức ăn hỗn hợp dạng viên và dạng bột dùng cho heo từ 30kg đến 70kg	BS16	03:2011/BS	
3264	Thức ăn hỗn hợp dạng viên và dạng bột dùng cho heo thịt siêu nạc từ 15kg đến 30kg	M1130HQ	03:2009/BS	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3265	Thức ăn hỗn hợp dạng viên và dạng bột dùng cho heo thịt siêu nạc từ 15kg đến 30kg	M1130	04:2009/BS	
3266	Thức ăn hỗn hợp dạng viên và dạng bột dùng cho heo thịt siêu nạc từ 30kg đến 60kg	M1140	05:2009/BS	
3267	Thức ăn hỗn hợp dạng viên và dạng bột dùng cho heo thịt siêu nạc từ 60kg đến xuất chuồng	M1150	06:2009/BS	
3268	Thức ăn hỗn hợp dạng viên và dạng bột dùng cho heo nái mang thai	M1210	07:2009/BS	
3269	Thức ăn hỗn hợp dạng viên và dạng bột dùng cho heo nái nuôi con	M1220	08:2009/BS	
3270	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo từ 15kg đến xuất chuồng	C1110	09:2009/BS	
3271	Thức ăn siêu đậm đặc dùng cho heo từ tập ăn đến xuất chuồng	C1120	10:2009/BS	
3272	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo nái mang thai và nuôi con	C1210	11:2009/BS	
3273	Thức ăn hỗn hợp dạng viên và bột dùng cho heo từ 30kg đến 60kg	L3060	12:2009/BS	
3274	Thức ăn dạng viên, bột dùng cho heo nái mang thai	LN01	14:2009/BS	
3275	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt con từ 1 đến 21 ngày tuổi	M3110	15:2009/BS	
3276	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt từ 21 ngày tuổi đến xuất chuồng	M3120	16:2009/BS	
3277	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt vỗ béo	M3130	17:2009/BS	
3278	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt từ 1 ngày tuổi đến xuất chuồng	M3140	18:2009/BS	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3279	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt đẻ thương phẩm	M3210	19:2009/BS	
3280	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt đẻ trứng giống	M3210HQ	20:2009/BS	
3281	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho vịt đẻ chạy đồng	M3220	21:2009/BS	
3282	Thức ăn hỗn hợp dạng viên, mảnh dùng cho gà thả vườn từ 1 đến 42 ngày tuổi	M6110	22:2009/BS	
3283	Thức ăn hỗn hợp dạng viên, mảnh dùng cho gà thả vườn từ 42 ngày tuổi đến xuất chuồng	M6120	23:2009/BS	
3284	Thức ăn hỗn hợp dạng viên, mảnh dùng cho gà thả vườn từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	M6230	24:2009/BS	
3285	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh dùng cho gà thịt từ 1 đến 14 ngày	M6310	25:2009/BS	
3286	Thức ăn hỗn hợp dạng viên, mảnh dùng cho gà thịt từ 15 đến 29 ngày	M6320	26:2009/BS	
3287	Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho gà thịt từ 30 ngày đến xuất chuồng	M6330	27:2009/BS	
	Công ty TNHH Sunjin Vina Địa chỉ: Lô II-11, KCN Hố Nai, Trảng Bom, Đồng Nai Tel: 0613.985.995; Fax: 0613.958.990			
3288	Thức ăn hỗn hợp cho gà ta, gà lông màu từ 1 - 28 ngày tuổi	Sun- chip (710)	01:2009/SJĐN	
3289	Thức ăn hỗn hợp cho heo con cai sữa từ 7kg - 15kg	Primo-jump (E-10)	01:2010/SJĐN	
3290	Thức ăn hỗn hợp cho gà công nghiệp lông màu từ 1 - 21 ngày	Pro- chip 1 (CN 20)	01:2011/SJĐN	
3291	Thức ăn hỗn hợp cho gà ta, gà lông màu từ 28 ngày tuổi đến xuất chuồng	Sun- chip (720)	02:2009/SJĐN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3292	Thức ăn hỗn hợp cho gà công nghiệp lông màu từ 22 - 42 ngày	Pro-chip 2 (CN 21)	02:2011/SJĐN	
3293	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con từ 1 - 21 ngày tuổi	SUN-QUACK 500	03:2009/SJĐN	
3294	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15kg - 30kg	Primo-star (E-20)	03:2010/SJĐN	
3295	Thức ăn hỗn hợp cho gà công nghiệp lông màu từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	Pro-chip 3 (CN 25)	03:2011/SJĐN	
3296	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con từ 21 ngày tuổi đến xuất chuồng	SUN-QUACK (510)	04:2009/SJĐN	
3297	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho bò sữa	Boss milk (M 25)	04:2011/SJĐN	
3298	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30kg - 60kg	Primo-lean (E-30)	05:2010/SJĐN	
3299	Thức ăn tập ăn cho heo con từ 7 ngày tuổi - 8kg	Super-milk (a-Gold)	06:2009/SJĐN	
3300	Thức ăn hỗn hợp cho heo cai sữa từ 8kg - 15kg	Super-jump (a-10)	07:2009/SJĐN	
3301	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	Primo-grow (E-40)	07:2010/SJĐN	
3302	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15kg - 30kg	Super-star (a-20)	09:2009/SJĐN	
3303	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai từ khi phối đến 7 ngày trước khi đẻ	Primo-promama (E-50)	09:2010/SJĐN	
3304	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 30kg - 60kg	Super- grow (a-30)	11:2009/SJĐN	
3305	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con từ 7 ngày trước khi đẻ đến khi phối giống	Primo-mama (E-60)	11:2010/SJĐN	
3306	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 60kg - xuất chuồng	Super-finish (a-40)	13:2009/SJĐN	
3307	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 5kg - xuất chuồng	Primo-combi 1 (E-19)	13:2010/SJĐN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3308	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	Primo-combi 2 (E-49)	14:2010/SJĐN	
3309	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	Super-pro (a-50)	15:2009/SJĐN	
3310	Thức ăn đậm đặc cho nái mang thai từ khi phối đến 7 ngày trước khi đẻ	Primo-combi promama (E-59)	15:2010/SJĐN	
3311	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	Super-pro (a-52)	16:2009/SJĐN	
3312	Thức ăn đậm đặc cho nái nuôi con từ 7 ngày trước khi đẻ đến khi phối giống	Primo-combi mama (E-69)	16:2010/SJĐN	
3313	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	Super-mama (a-60)	17:2009/SJĐN	
3314	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	Super-mama (a-62)	18:2009/SJĐN	
3315	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con từ 1 - 21 ngày tuổi	Start-Duck (E-50V)	18:2010/SJĐN	
3316	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	Super-plus (a-49)	19:2009/SJĐN	
3317	Thức ăn hỗn hợp cho vịt thịt từ 21 ngày tuổi đến xuất chuồng	Finish -Duck (E-51V)	19:2010/SJĐN	
3318	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 5kg - xuất chuồng	Super-one (a-19)	20:2009/SJĐN	
3319	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ từ 18 tuần tuổi đến loại thải	Duck layer (E-54V)	20:2010/SJĐN	
3320	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ siêu trứng từ 18 tuần tuổi đến loại thải	Super duck layer (E-55V)	21:2010/SJĐN	
3321	Thức ăn hỗn hợp cho heo cai sữa từ 7kg - 15kg	Prime-Jump special wave (910 SW)	22:2010/SJĐN	
3322	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho bò sữa	Milk queen (M 100)	23:2009/SJĐN	
3323	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg - xuất chuồng	Combi-one (919)	23:2010/SJĐN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3324	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 1 - 21 ngày tuổi	Sun- chip (711S)	24:2009/SJĐN	
3325	Thức ăn đậm đặc cho nái mang thai từ khi phối đến 7 ngày trước khi đẻ	Combi-promama (959)	24:2010/SJĐN	
3326	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 22 - 42 ngày tuổi	Sun- chip (720 S)	25:2009/SJĐN	
3327	Thức ăn đậm đặc cho nái nuôi con từ 7 ngày trước khi đẻ đến khi phối giống	Combi- mama (969)	25:2010/SJĐN	
3328	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 20kg - xuất chuồng	Super-combi (999 MK)	26:2010/SJĐN	
3329	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ từ 18 tuần tuổi đến loại thải	Duck layer (540)	27:2010/SJĐN	
3330	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ siêu trứng từ 18 tuần tuổi đến loại thải	Duck layer (550)	28:2010/SJĐN	
3331	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	Quail-layer (322)	29:2009/SJĐN	
3332	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	Super-fit (a- 79)	29:2010/SJĐN	
3333	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ từ 18 tuần tuổi đến loại thải	QUACK-QUACK (V300)	30:2010/SJĐN	
3334	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con từ 1 - 21 ngày tuổi	CAP-CAP 1 (V100)	31:2009/SJĐN	
3335	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ từ thương phẩm 18 tuần tuổi đến loại thải	Super-quack (V400)	31:2010/SJĐN	
3336	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con từ 21 ngày tuổi đến xuất chuồng	CAP-CAP 2 (V200)	32:2009/SJĐN	
3337	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con từ 7 ngày trước khi đẻ đến khi phối giống	Mama 962	SJ ĐN 01/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3338	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con từ 7 ngày trước khi đẻ đến khi phối giống	Mama 960	SJ ĐN 02/05	
3339	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai từ khi phối đến 7 ngày trước khi đẻ	Promama 952	SJ ĐN 03/05	
3340	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai từ khi phối đến 7 ngày trước khi đẻ	Promama 950	SJ ĐN 04/05	
3341	Thức ăn hỗn hợp cho heo tập ăn từ 7 ngày tuổi - 7kg	Prime-milk 900	SJ ĐN 05/05	
3342	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 15kg - 30kg	Prime-star 922	SJ ĐN 10/05	
3343	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 15kg - 30kg	Prime-star 920	SJ ĐN 11/05	
3344	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 30kg - 60kg	Prime-lean 932	SJ ĐN 12/05	
3345	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 30kg - 60kg	Prime-lean 930	SJ ĐN 13/05	
3346	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 60kg - xuất chuồng	Prime - grow 942	SJ ĐN 14/05	
3347	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 60kg - xuất chuồng	Prime - grow 940	SJ ĐN 15/05	
3348	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 18 tuần tuổi đến loại thải	Sun-lay (752)	SJ ĐN 32/05	
3349	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 15kg - xuất chuồng	Combi-plus (949)	SJ ĐN 39/05	
3350	Thức ăn tập ăn cho heo con từ 7 ngày tuổi - 7kg	Primo-gold	SJ ĐN 45/07	
	Công ty TNHH Thanh Bình Địa chỉ: Khu phố 8, phường Long Bình, Biên Hòa, Đồng Nai Tel/Fax: 0613984772/3984740			
3351	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt từ 30kg đến 60kg	Số 6, A, Thanh Bình 6 BH	TBĐN 03/10	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
		307, Đồng tiến H66, Beta 6, Redpig 606, Victory 6, Rex 1202, Redpig C16, Rex 1202		
3352	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo từ tập ăn đến xuất	Thanh Bình P50, Beta A50, V 9500, Rex 05, Đại hiệp D1690	TBĐN 04/08	
3353	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt từ 60kg đến xuất	Số 7, B, TB 7, TB 8, BH 308, BH 17, Đồng tiến H16, Redpig 608, V7, V8, Rex 1302	TBĐN 04/10	
3354	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo nái chửa, nái hậu bị, nọc	Số 10, TB10, BH 310, Đồng tiến H68, Beta E, Redpig 610, V10	TBĐN 05/10	
3355	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo nái nuôi con	Rex 1502	TBĐN 06/10	
3356	Thức ăn hỗn hợp dùng cho bê, bò nuôi thịt	Thanh Bình 44	TBĐN 07/10	
3357	Thức ăn hỗn hợp dùng cho bò sữa	TB 40, BH B800, Beta B900, Redpig B300, V B4400	TBĐN 08/10	
3358	Thức ăn hỗn hợp dùng cho bò sữa	Rex 8888	TBĐN 09/10	
3359	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà từ 01 ngày đến xuất	TB 51L, BH 108, Beta G24, G25, Redpig 1900, V 5303, Đại hiệp G28	TBĐN 10/10	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3360	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan con từ 01 ngày tuổi đến 21 ngày tuổi	Thanh Bình 62T, Beta V31, V 4602	TBĐN 11/10	
3361	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt từ 01 ngày tuổi đến xuất	Thanh Bình 65T, BH 207, Beta V33, Redpig 2000, V 4302	TBĐN 12/10	
3362	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt từ 22 ngày tuổi đến xuất	Thanh Bình 63T	TBĐN 13/10	
3363	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt nuôi thịt vỗ béo	Thanh Bình 67T, Beta V 34	TBĐN 14/10	
3364	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan đẻ	Thanh Bình 64T, 603, BH 203, Beta V36, Redpig 2003, V4442	TBĐN 15/10	
3365	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan đẻ	Thanh Bình 604, BH 208, Đồng tiến H350, Beta V35, Redpig 6666, V4702, Thanh bình V20, Rex 544, Đại hiệp V26	TBĐN 16/10	
3366	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan đẻ	Thanh Bình V19	TBĐN 17/10	
3367	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan đẻ siêu trứng	Thanh bình V21	TBĐN 18/10	
3368	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo, gà, vịt	Thanh Bình 69, Beta V37	TBĐN 19/10	
3369	Thức ăn hỗn hợp dùng cho cút đẻ	Biên hòa 400, Redpig C500, Thanh bình 34	TBĐN 20/10	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3370	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo từ tập ăn đến xuất	Thanh bình 151S	TBĐN 21/10	
3371	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo từ tập ăn đến xuất	BH 9999, V9999	TBĐN 22/10	
3372	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà từ 01 đến 14 ngày	Thanh Bình 510	TBĐN 25/10	
3373	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà từ 14 đến 28 ngày	Thanh Bình 510A	TBĐN 26/10	
3374	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà từ 29 ngày đến xuất	Thanh Bình 511	TBĐN 27/10	
3375	Thức ăn hỗn hợp dùng cho lợn từ 15kg đến 50kg	Biên Hòa A52, Rex 1102 (15kg - 50kg BH A52)	TBĐN 47/10	
3376	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt từ 15kg đến 50kg	Biên Hòa A46	TBĐN 48/10	
3377	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt từ 30kg đến xuất	Biên Hòa A47	TBĐN 49/10	
3378	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo từ tập ăn đến xuất	Biên Hòa B48	TBĐN 50/10	
3379	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo con tập ăn	Thanh Bình 351, Redpig C14, Rex 1020	TBĐN 01/10	
3380	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt từ 15kg đến 30kg	D, Thanh Bình D, BH 306, BH 309, Beta D, Redpig 605, Redpig 609, Victory D, Redpig C15, Rex 1102	TBĐN 02/10	
3381	Thức ăn đậm đặc dạng viên dùng cho vịt đẻ	Beta V30	TBĐN 23/10	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty Cổ phần hữu hạn Vedan Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, Đồng Nai. Tel: 0613825111. Fax: 0613825139			
3382	Dịch mật đường lên men cô đặc dùng làm thức ăn bổ sung trong chăn nuôi Vedafeed dạng lỏng	VEDAFEED dạng lỏng	03:2009/VDN	
3383	Phụ gia thức ăn chăn nuôi Vedafeed dạng viên	VEDAFEED dạng viên	06:2010/VDN	
3384	Dịch Polyglutamic acid	PGA	07:2010/VDN	
3385	Vedafeed dịch Polyglutamic acid	VEDAFEED PGA	11:2011/VDN	
	Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Việt Thọ Địa chỉ: Lô A1, Đường Số 4, KCN Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, Đồng Nai			
3386	Thức ăn bổ sung Vitamin và acid amin	ADE B COMPLEX + B_{12}	VT.ĐN.01/09	
3387	Thức ăn bổ sung Vitamin	ADE B COMPLEX - C	VT.ĐN.02/09	
3388	Thức ăn bổ sung Vitamin ADE	ADE SOLUBLE	VT.ĐN.03/09	
3389	Thức ăn bổ sung cho Gà	ANTIGUM	VT.ĐN.04/09	
3390	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	BACILACZYM	VT.ĐN.05/09	
3391	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	BACILACZYM PREMIX	VT.ĐN.06/09	
3392	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	B COMPLEX - SUPER	VT.ĐN.07/09	
3393	Thức ăn bổ sung Vitamin - khoáng vi lượng	CALCI ADE - VIT	VT.ĐN.08/09	
3394	Thức ăn bổ sung Calci	CALCIVIT-SOLUBLE	VT.ĐN.09/09	
3395	Thức ăn bổ sung Vitamin ADE	DONA - ADE	VT.ĐN.10/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3396	Thức ăn bổ sung Vitamin B và vitamin C	DONA - B COMPLEX C	VT.ĐN.11/09	
3397	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	DONA - BIOTIN PLUS	VT.ĐN.12/09	
3398	Thức ăn bổ sung cho gia súc có kháng sinh	DONA - E.COLI	VT.ĐN.13/09	
3399	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	DONAMILK - SPRAY	VT.ĐN.14/09	
3400	Thức ăn bổ sung cho heo con 15 - 30 kg	DONAMIX 01	VT.ĐN.15/09	
3401	Thức ăn bổ sung cho heo thịt 30 - 60 kg	DONAMIX 02	VT.ĐN.16/09	
3402	Thức ăn bổ sung cho heo nái và heo giống	DONAMIX 03	VT.ĐN.17/09	
3403	Thức ăn bổ sung cho gà đẻ, vịt đẻ	DONAMIX 04	VT.ĐN.18/09	
3404	Thức ăn bổ sung cho vịt con và vịt thịt	DONAMIX 05	VT.ĐN.19/09	
3405	Thức ăn bổ sung cho gà thịt công nghiệp	DONAMIX 06	VT.ĐN.20/09	
3406	Thức ăn bổ sung cho gà ta và gà tam hoàng	DONAMIX 07	VT.ĐN.21/09	
3407	Thức ăn bổ sung cho bò sữa	DONAMIX 09	VT.ĐN.22/09	
3408	Thức ăn bổ sung cho heo con 15 - 30 kg	DONAMIX 010	VT.ĐN.23/09	
3409	Thức ăn bổ sung cho heo thịt 30 - 60 kg	DONAMIX 011	VT.ĐN.24/09	
3410	Thức ăn bổ sung cho heo thịt 60 - 100 kg	DONAMIX 012	VT.ĐN.25/09	
3411	Thức ăn bổ sung cho heo giống	DONAMIX 013	VT.ĐN.26/09	
3412	Thức ăn bổ sung cho gia cầm đẻ trứng	DONAMIX 021	VT.ĐN.27/09	
3413	Thức ăn bổ sung Vitamin - khoáng cho heo	DONAMIX - SUPER	VT.ĐN.28/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3414	Thức ăn bổ sung Vitamin cho gia cầm	DONA Trứng	VT.ĐN.29/09	
3415	Thức ăn bổ sung chất điện giải cho gia súc, gia cầm	ELECTRO-LYTE	VT.ĐN.30/09	
3416	Thức ăn bổ sung Sorbitol cho gia súc, gia cầm	HEPASOL B_{12}	VT.ĐN.31/09	
3417	Thức ăn bổ sung khoáng cho gia cầm	Khoáng gia cầm	VT.ĐN.32/09	
3418	Thức ăn bổ sung khoáng cho gia súc	Khoáng gia súc	VT.ĐN.33/09	
3419	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	Kích sữa - Tăng trứng	VT.ĐN.34/09	
3420	Thức ăn cung cấp đạm cho gia súc, gia cầm	MILKLAC	VT.ĐN.35/09	
3421	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	SELENVIT - E 50	VT.ĐN.36/09	
3422	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	SELENVIT - E 50 PREMIX	VT.ĐN.37/09	
3423	Thức ăn bổ sung Vitamin cho gia cầm	Úm gà vịt	VT.ĐN.38/09	
3424	Thức ăn bổ sung cho gia cầm	VITALACZYM - EMIVEST	VT.ĐN.39/09	
3425	Thức ăn bổ sung Vitamin cho gia cầm	VITALACZYM - SUPER	VT.ĐN.40/09	
3426	Thức ăn bổ sung Vitamin C	VITAMIN C 15%	VT.ĐN.41/09	
3427	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	VITAMIN C 15% PREMIX	VT.ĐN.42/09	
3428	Thức ăn bổ sung Vitamin K	VITAMIN K	VT.ĐN.43/09	
3429	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	VITALEC - SOL	VT.ĐN.44/09	
3430	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	VITAMIN C 10%	VT.ĐN.45/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3431	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	VITAMIN C 10% PREMIX	VT.ĐN.46/09	
3432	Thức ăn bổ sung Vitamin - khoáng cho heo 15 - 30 kg	Siêu đậm đặc 1 (PREMIX 4%)	VT.ĐN.47/09	
3433	Thức ăn bổ sung Vitamin cho gia súc, gia cầm	ANALGIN - C	VT.ĐN.48/09	
3434	Thức ăn bổ sung Vitamin cho gia súc, gia cầm	DONA RESPIRA	VT.ĐN.49/09	
3435	Thức ăn bổ sung Vitamin B và vitamin C	B COMPLEX C	VT.ĐN.50/09	
3436	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	MILKLAC NEW	VT.ĐN.51/09	
3437	Thức ăn bổ sung Vitamin cho gia súc	FLORFENICOL 0,8%	VT.ĐN.53/09	
3438	Thức ăn bổ sung Vitamin - khoáng cho heo 30 - 60 kg	Siêu đậm đặc 2 (PREMIX 4%)	VT.ĐN.54/09	
3439	Thức ăn bổ sung Vitamin - khoáng cho heo 60 kg - xuất chuồng	Siêu đậm đặc 3 (PREMIX 4%)	VT.ĐN.55/09	
3440	Thức ăn bổ sung Vitamin cho gia súc, gia cầm	DONA - LINSPEC	VT.ĐN.56/09	
3441	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	AMPIDOXY	VT.ĐN.58/09	
3442	Thức ăn bổ sung Vitamin cho gia súc, gia cầm	TYLOSUL - C	VT.ĐN.59/09	
3443	Thức ăn bổ sung Vitamin cho gia súc, gia cầm	COLISTIN - 600	VT.ĐN.60/09	
3444	Thức ăn bổ sung Vitamin cho gia cầm	TETRA - Trứng	VT.ĐN.62/09	
3445	Thức ăn bổ sung Vitamin cho gia súc	DIAR - STOP	VT.ĐN.63/09	
3446	Thức ăn bổ sung Vitamin cho gia cầm	TETRACOLI - FORT	VT.ĐN.64/09	
3447	Thức ăn bổ sung Vitamin - khoáng cho heo	PREMIX Nái nuôi con 4%	VT.ĐN.01/10	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3448	Thức ăn bổ sung Vitamin - khoáng cho heo 15 - 30 kg	PREMIX 1% - 001	VT.ĐN.02/10	
3449	Thức ăn bổ sung Vitamin - khoáng cho heo 30 - 60 kg	PREMIX 1% - 002	VT.ĐN.03/10	
3450	Thức ăn bổ sung Vitamin - khoáng cho heo 60 kg - xuất chuồng	PREMIX 1% - 003	VT.ĐN.04/10	
3451	Thức ăn bổ sung khoáng cho heo	PROMILK	VT.ĐN.05/10	
3452	Thức ăn bổ sung khoáng cho gia cầm	PROEGG	VT.ĐN.06/10	
3453	Thức ăn bổ sung acid amin - khoáng cho heo	SIÊU CHỐNG CÒI	VT.ĐN.07/10	
3454	Thức ăn bổ sung acid amin - khoáng cho heo	SIÊU TĂNG TRỌNG	VT.ĐN.08/10	
3455	Thức ăn bổ sung chất điện giải	ORESOL	VT.ĐN 09/10	
3456	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	DONAMILK	VT.ĐN 10/10	
3457	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	β - GLUCAN BIOTIC	VT. ĐN 11/10	
3458	Thức ăn bổ sung cho heo 15 - 30 kg	POLYMIX 01	VT. ĐN.12/10	
3459	Thức ăn bổ sung cho heo 30 - 60 kg	POLYMIX 02	VT. ĐN.13/10	
3460	Thức ăn bổ sung cho heo 60 kg - xuất chuồng	POLYMIX 03	VT. ĐN.14/10	
3461	Thức ăn bổ sung cho heo nái	POLYMIX 04	VT. ĐN.15/10	
3462	Thức ăn bổ sung Vitamin - khoáng cho cho gia súc, gia cầm	VIAMIN	VT. ĐN.16/10	
3463	Thức ăn bổ sung acid amin cho cho gia súc, gia cầm	DONA - HEPATOL B_{12}	VT. ĐN.17/10	
3464	Thức ăn bổ sung chất điện giải	NEW ELECTROLYTE	VT.ĐN.18/10	
3465	Thức ăn bổ sung Vitamin - khoáng cho cho gia súc, gia cầm	CALCIBIO-VIT	VT. ĐN.19/10	
3466	Thức ăn bổ sung cho cho gia súc, gia cầm	C-K-GLUCOSE	VT. ĐN.20/10	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3467	Thức ăn bổ sung Sorbitol cho gia súc, gia cầm	HEPASOL - AVI	VT. ĐN.21/10	
3468	Thức ăn bổ sung Vitamin - khoáng cho cho gia súc, gia cầm	PARA-C	VT. ĐN.22/10	
3469	Thức ăn bổ sung Vitamin cho cho gia súc, gia cầm	ASPIRIN - B	VT. ĐN.24/10	
3470	Dung dịch bổ sung cho cho gia súc, gia cầm	HEPAMITOL	VT.ĐN.02/11	
	Công ty TNHH VINA Địa chỉ: 64 Quốc lộ 51, xã Phước Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai Điện thoại: 0613.930798. Fax: 0613.930412			
3471	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg	Đông Á SH 22	01:2009/ViNa	
3472	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 70kg	Đông Á SH 24	02:2009/ViNa	
3473	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái mang thai	Đông Á SH 28	03:2009/ViNa	
3474	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con	Đông Á SH 30	04:2009/ViNa	
3475	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg	Đông Á H 65	05:2009/VINA	
3476	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 60kg	Đông Á H 66	06:2009/VINA	
3477	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 60kg cho đến xuất chuồng	Đông Á H 67	07:2009/VINA	
3478	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái mang thai	Đông Á H 68	08:2009/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3479	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con	Đông Á H 69	09:2009/VINA	
3480	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg	VINA 65	10:2009/VINA	
3481	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con	ALPHA S130	100:2009/VINA	
3482	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg	LUCKY S5022	101:2009/VINA	
3483	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 70kg	LUCKY S5024	102:2009/VINA	
3484	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái mang thai	LUCKY S5028	103:2009/VINA	
3485	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con	LUCKY S5030	104:2009/VINA	
3486	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	ĐÔNG Á SUPER Đ 48A	105:2009/VINA	
3487	Thức ăn đậm đặc cao cấp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt siêu nạc từ 15kg cho đến xuất chuồng	Đông Á SĐ1930	106:2009/VINA	
3488	Thức ăn đậm đặc cao cấp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt siêu nạc từ 5kg cho đến xuất chuồng	ALPHA S2930	107:2009/VINA	
3489	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	VINa 9001	108:2009/VINA	
3490	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	Đông Á Đ50	109:2009/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3491	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 60kg	VINA 66	11:2009/VINA	
3492	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	Đông Á Đ48	110:2009/VINA	
3493	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	Đông Á Đ46	111:2009/VINA	
3494	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	Đông Á Đ44	112:2009/VINA	
3495	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con, heo đực giống	Đông Á Đ38	113:2009/VINA	
3496	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	ViNa SUPER 48A	114:2009/VINA	
3497	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	ViNa siêu hạng 48	115:2009/VINA	
3498	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	ViNa siêu tốc 46	116:2009/VINA	
3499	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	ViNa siêu tốc 44	117:2009/VINA	
3500	Thức ăn đậm đặc cao cấp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt siêu nạc từ 5kg cho đến xuất chuồng	ViNa S1930	118:2009/VINA	
3501	Thức ăn đậm đặc cao cấp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt siêu nạc từ 15kg cho đến xuất chuồng	ViNa S1900	119:2009/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3502	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 60kg cho đến xuất chuồng	VINA 67	12:2009/VINA	
3503	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến xuất chuồng	ViNa 115	120:2009/VINA	
3504	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái khô, nái chửa	ViNa 3	121:2009/VINA	
3505	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con, heo đực giống	ViNa 109	122:2009/VINA	
3506	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	HAPPY SUPER 600	123:2009/VINA	
3507	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	HAPPY 601A	124:2009/VINA	
3508	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	HAPPY 606	125:2009/VINA	
3509	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	HAPPY 601	126:2009/VINA	
3510	Thức ăn đậm đặc cao cấp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt siêu nạc từ 5kg cho đến xuất chuồng	HAPPY S6930	127:2009/VINA	
3511	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến xuất chuồng	HAPPY 605	128:2009/VINA	
3512	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái khô, nái chửa	HAPPY 604	129:2009/VINA	
3513	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái mang thai	VINA 69	13:2009/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3514	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	ALPHA 160	130:2009/VINA	
3515	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	ALPHA 170	131:2009/VINA	
3516	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	ALPHA 210	132:2009/VINA	
3517	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến xuất chuồng	ALPHA 190	133:2009/VINA	
3518	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con, heo đực giống	ALPHA 230	134:2009/VINA	
3519	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	Lucky 7200	135:2009/VINA	
3520	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	Lucky SUPER 8000	136:2009/VINA	
3521	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	Lucky 7000	137:2010/VINA	
3522	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 05kg cho đến xuất chuồng	Lucky 7100	138:2010/VINA	
3523	Thức ăn đậm đặc cao cấp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt siêu nạc từ 5kg cho đến xuất chuồng	Lucky S8930	139:2010/VINA	
3524	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con	VINA 68	14:2009/VINA	
3525	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến xuất chuồng	Lucky 6000	140:2010/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3526	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái khô, nái chửa	Lucky 7800	141:2010/VINA	
3527	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con, heo đực giống	Lucky 7900	142:2010/VINA	
3528	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho cút đẻ	ĐÔNG Á C49	143:2010/VINA	
3529	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho cút hậu bị từ 01 - 35 ngày tuổi	ĐÔNG Á C39	144:2010/VINA	
3530	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho cút đẻ	ViNa 450	145:2010/VINA	
3531	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho cút hậu bị từ 01 - 35 ngày tuổi	ViNa 440	146:2010/VINA	
3532	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg, nái nuôi con, heo đực giống	ViNa D đặc biệt	147:2010/VINA	
3533	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 60kg	ViNa 6 đặc biệt	148:2010/VINA	
3534	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo từ 60kg cho đến xuất chuồng	ViNa 7 đặc biệt	149:2010/VINA	
3535	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg	HAPPY 665	15:2009/VINA	
3536	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái chửa, nái khô	ViNa 9 đặc biệt	150:2010/VINA	
3537	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg	HAPPY 552	151:2010/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3538	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 60kg	HAPPY 553	152:2010/VINA	
3539	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo từ 60kg cho đến xuất chuồng	HAPPY 554	153:2010/VINA	
3540	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con	HAPPY 556	154:2010/VINA	
3541	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái chửa, nái khô	HAPPY 557	155:2010/VINA	
3542	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg, nái nuôi con, heo đực giống	Quang Vinh 6	156:2010/VINA	
3543	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg, nái nuôi con	Đông Á H15	157:2010/VINA	
3544	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 60kg	Đông Á H16	158:2010/VINA	
3545	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo từ 60kg cho đến xuất chuồng	Đông Á H17	159:2010/VINA	
3546	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 60kg	HAPPY 666	16:2009/VINA	
3547	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái chửa, nái khô	Đông Á H19	160:2010/VINA	
3548	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg, nái nuôi con	ViNa D	161:2010/VINA	
3549	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 60kg	ViNa 6	162:2010/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3550	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo từ 60kg cho đến xuất chuồng	ViNa 7	163:2010/VINA	
3551	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái chửa, nái khô	ViNa 9	164:2010/VINA	
3552	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg	ALPHA 121	165:2010/VINA	
3553	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 60kg	ALPHA 131	166:2010/VINA	
3554	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo từ 60kg cho đến xuất chuồng	ALPHA 141	167:2010/VINA	
3555	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái chửa, nái khô	ALPHA 181	168:2010/VINA	
3556	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg, nái nuôi con	Lucky 5010	169:2010/VINA	
3557	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 60kg cho đến xuất chuồng	HAPPY 667	17:2009/VINA	
3558	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 60kg	Lucky 5020	170:2010/VINA	
3559	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo từ 60kg cho đến xuất chuồng	Lucky 5030	171:2010/VINA	
3560	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái chửa, nái khô	Lucky 5040	172:2010/VINA	
3561	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg, nái nuôi con	Quang Vinh 6	173:2010/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3562	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 60kg	Quang Vinh 7	174:2010/VINA	
3563	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo từ 60kg cho đến xuất chuồng	Quang Vinh 8	175:2010/VINA	
3564	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái chửa, nái khô	Quang Vinh 10	176:2010/VINA	
3565	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho bò sữa	Đông Á B90	177:2010/VINA	
3566	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho bò sữa	ViNa 900	178:2010/VINA	
3567	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho bò sữa	ViNa 901	179:2010/VINA	
3568	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái mang thai	HAPPY 669	18:2009/VINA	
3569	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho bò lai Sind, bò thịt, bò vỗ béo, bò cái sinh sản; bê; dê; cừu	ViNa 910	180:2010/VINA	
3570	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho bò sữa	Lucky 9010	181:2010/VINA	
3571	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo con từ tập ăn cho đến 20kg	Đông Á H14	182:2010/VINA	
3572	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo con từ tập ăn cho đến 20kg	ViNa AAA	183:2010/VINA	
3573	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo con từ tập ăn cho đến 20kg	HAPPY 551	184:2010/VINA	
3574	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo con từ tập ăn cho đến 20kg	ALPHA 120	185:2010/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3575	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo con từ tập ăn cho đến 20kg	Lucky 5115	186:2010/VINA	
3576	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo con từ tập ăn từ 07 ngày tuổi cho đến 08kg hoặc đến sau cai sữa 02 tuần	ViNa SUPER LAC	187:2010/VINA	
3577	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà thịt từ 01 - 21 ngày tuổi	HAPPY 231	188:2011/VINA	
3578	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà thịt từ 22 - 42 ngày tuổi	HAPPY 232	189:2011/VINA	
3579	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con	HAPPY 668	19:2009/VINA	
3580	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà thịt từ 01 - 21 ngày tuổi	ALPHA 454	190:2011/VINA	
3581	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà thịt từ 22 - 42 ngày tuổi	ALPHA 464	191:2011/VINA	
3582	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà thịt từ 01 - 21 ngày tuổi	LUCKY 2225	192:2011/VINA	
3583	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà thịt từ 22 - 42 ngày tuổi	LUCKY 2235	193:2011/VINA	
3584	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo từ 20 - 50kg	VINA 65S	194:2011/VINA	
3585	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo từ 50kg cho đến xuất chuồng	VINA 66S	195:2011/VINA	
3586	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái mang thai	VINA 68S	196:2011/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3587	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con	VINA 69S	197:2011/VINA	
3588	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo con từ tập ăn cho đến 20kg	VIFEED 711	198:2011/VINA	
3589	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo từ 20 - 50kg	VIFEED 721S	199:2011/VINA	
3590	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg	ALPHA 265	20:2009/VINA	
3591	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo từ 50kg cho đến xuất chuồng	VIFEED 731S	200:2011/VINA	
3592	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái mang thai	VIFEED 741S	201:2011/VINA	
3593	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con	VIFEED 751S	202:2011/VINA	
3594	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái khô, nái chửa	VIFEED 763	203:2011/VINA	
3595	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con, heo đực giống	VIFEED 764	204:2011/VINA	
3596	Thức ăn đậm đặc cao cấp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt siêu nạc từ 15kg cho đến xuất chuồng	VIFEED S770	205:2011/VINA	
3597	Thức ăn đậm đặc cao cấp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt siêu nạc từ 15kg cho đến xuất chuồng	VIFEED S773	206:2011/VINA	
3598	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg	VIFEED 721	207:2011/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3599	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 60kg	VIFEED 731	208:2011/VINA	
3600	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 60kg	ALPHA 266	21:2009/VINA	
3601	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 60kg cho đến xuất chuồng	ALPHA 267	22:2009/VINA	
3602	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái mang thai	ALPHA 268	23:2009/VINA	
3603	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con	ALPHA 269	24:2009/VINA	
3604	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg	LUCKY 5120	25:2009/VINA	
3605	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 60kg	LUCKY 5130	26:2009/VINA	
3606	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 60kg cho đến xuất chuồng	LUCKY 5140	27:2009/VINA	
3607	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái mang thai	LUCKY 5150	28:2009/VINA	
3608	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con	LUCKY 5160	29:2009/VINA	
3609	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 01 - 21 ngày tuổi	Đông Á V61	30:2009/VINA	
3610	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 22 - 42 ngày tuổi	Đông Á V62	31:2009/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3611	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 01 - 21 ngày tuổi	Đông Á V71	32:2009/VINA	
3612	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 22 ngày tuổi cho đến xuất bán	Đông Á V72	33:2009/VINA	
3613	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt vỗ béo	Đông Á V73	34:2009/VINA	
3614	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 01 ngày tuổi cho đến xuất bán	Đông Á V74	35:2009/VINA	
3615	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt đẻ thương phẩm	Đông Á V76	36:2009/VINA	
3616	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt đẻ	Đông Á V77	37:2009/VINA	
3617	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 01 - 21 ngày tuổi	VINA 320	38:2009/VINA	
3618	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 22 - 42 ngày tuổi	VINA 321	39:2009/VINA	
3619	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 01 - 21 ngày tuổi	VINA 355	40:2009/VINA	
3620	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 22 ngày tuổi cho đến xuất bán	VINA 356	41:2009/VINA	
3621	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt vỗ béo	VINA 357	42:2009/VINA	
3622	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 01 ngày tuổi cho đến xuất bán	VINA 358	43:2009/VINA	
3623	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt đẻ thương phẩm	VINA 370	44:2009/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3624	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt đẻ	VINA 380	45:2009/VINA	
3625	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 01 - 21 ngày tuổi	HAPPY 431	46:2009/VINA	
3626	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 22 - 42 ngày tuổi	HAPPY 432	47:2009/VINA	
3627	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 01 - 21 ngày tuổi	HAPPY 441	48:2009/VINA	
3628	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 22 ngày tuổi cho đến xuất bán.	HAPPY 442	49:2009/VINA	
3629	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 01 ngày tuổi cho đến xuất bán	HAPPY 443	50:2009/VINA	
3630	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt đẻ thương phẩm	HAPPY 445	51:2009/VINA	
3631	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt đẻ.	HAPPY 444	52:2009/VINA	
3632	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 01 - 21 ngày tuổi	ALPHA 311	53:2009/VINA	
3633	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 22 - 42 ngày tuổi	ALPHA 321	54:2009/VINA	
3634	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 01 - 21 ngày tuổi	ALPHA 313	55:2009/VINA	
3635	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 22 ngày tuổi cho đến xuất bán	ALPHA 323	56:2009/VINA	
3636	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt vỗ béo	ALPHA 343	57:2009/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3637	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt đẻ	ALPHA 373	58:2009/VINA	
3638	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 01 - 21 ngày tuổi	LUCKY 4504	59:2009/VINA	
3639	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 22 - 42 ngày tuổi	LUCKY 4514	60:2009/VINA	
3640	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 01 - 21 ngày tuổi	LUCKY 4505	61:2009/VINA	
3641	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 22 ngày tuổi cho đến xuất bán	LUCKY 4515	62:2009/VINA	
3642	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt vỗ béo	LUCKY 4525	63:2009/VINA	
3643	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt từ 01 ngày tuổi cho đến xuất bán	LUCKY 4535	64:2009/VINA	
3644	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt đẻ thương phẩm	LUCKY 4905	65:2009/VINA	
3645	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho vịt đẻ	LUCKY 4805	66:2009/VINA	
3646	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà thịt từ 01 - 21 ngày tuổi	ĐÔNG Á G61	67:2009/VINA	
3647	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà thịt từ 22 - 42 ngày tuổi	ĐÔNG Á G62	68:2009/VINA	
3648	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà lông màu từ 01 - 28 ngày tuổi	ĐÔNG Á G54	69:2009/VINA	
3649	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà lông màu từ 28 ngày tuổi - xuất bán	ĐÔNG Á G55	70:2009/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3650	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà lông màu từ 01 ngày tuổi - xuất bán	ĐÔNG Á G56	71:2009/VINA	
3651	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho gà thịt từ 01 ngày tuổi - xuất bán	ĐÔNG Á Đ60	72:2009/VINA	
3652	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà thịt từ 01 - 21 ngày tuổi	VINA 220	73:2009/VINA	
3653	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà thịt từ 22 - 42 ngày tuổi	VINA 221	74:2009/VINA	
3654	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà lông màu từ 01 - 28 ngày tuổi	VINA 254	75:2009/VINA	
3655	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà lông màu từ 28 ngày tuổi - xuất bán	VINA 255	76:2009/VINA	
3656	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà lông màu từ 01 ngày tuổi - xuất bán	VINA 257	77:2009/VINA	
3657	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà vỗ béo	VINA 258	78:2009/VINA	
3658	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà đẻ thương phẩm trên 18 tuần tuổi	VINA 272	79:2009/VINA	
3659	Thức ăn đậm đặc dạng bột, viên, hạt dùng cho gà thịt từ 01 ngày tuổi - xuất bán	VINA 200	80:2009/VINA	
3660	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà lông màu từ 01 - 28 ngày tuổi	HAPPY 331	81:2009/VINA	
3661	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà lông màu từ 28 ngày tuổi - xuất bán	HAPPY 332	82:2009/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3662	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà lông màu từ 01 ngày tuổi - xuất bán	HAPPY 333	83:2009/VINA	
3663	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà lông màu từ 01 - 28 ngày tuổi	ALPHA 414	84:2009/VINA	
3664	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà lông màu từ 28 ngày tuổi - xuất bán	ALPHA 424	85:2009/VINA	
3665	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà lông màu từ 01 - 28 ngày tuổi	LUCKY 2255	86:2009/VINA	
3666	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà lông màu từ 28 ngày tuổi - xuất bán	LUCKY 2265	87:2009/VINA	
3667	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho gà lông màu từ 01 ngày tuổi - xuất bán	LUCKY 2275	88:2009/VINA	
3668	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg	VINA S22	89:2009/VINA	
3669	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 70kg	VINA S24	90:2009/VINA	
3670	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái mang thai	VINA S28	91:2009/VINA	
3671	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con	VINA S30	92:2009/VINA	
3672	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg	HAPPY S522	93:2009/VINA	
3673	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 70kg	HAPPY S524	94:2009/VINA	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3674	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái mang thai	HAPPY S528	95:2009/VINA	
3675	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái nuôi con	HAPPY S530	96:2009/VINA	
3676	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 15kg cho đến 30kg	ALPHA S122	97:2009/VINA	
3677	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo thịt từ 30kg cho đến 70kg	ALPHA S124	98:2009/VINA	
3678	Thức ăn hỗn hợp dạng bột, viên, hạt dùng cho heo nái hậu bị, nái mang thai	ALPHA S128	99:2009/VINA	
	Công ty TNHH Woosung Vina Địa chỉ: KCN Bàu Xéo, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai Điện thoại: 0613.923350-55. Fax: 0613.923350-53			
3679	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con cai sữa từ 8kg đến 20kg	FOPIG 200	09:2011/WSĐN	2185/SNN-NN
3680	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15kg đến 45kg	FOPIG 250	10:2011/WSĐN	2185/SNN-NN
3681	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 20kg đến 40kg	FOPIG 300	11:2011/WSĐN	2185/SNN-NN
3682	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 45kg đến 70kg	FOPIG 350	12:2011/WSĐN	2185/SNN-NN
3683	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 40kg đến 70kg	FOPIG 400	13:2011/WSĐN	2185/SNN-NN
3684	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai	FOPIG 600	14:2011/WSĐN	2185/SNN-NN
3685	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái nuôi con	FOPIG 700	15:2011/WSĐN	2185/SNN-NN

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty TNHH Zagro Việt Nam Địa chỉ: Lô số 9, Đường số 5, KCN Long Thành, xã Tam An, Long Thành, Đồng Nai Điện thoại: 0613.514676 - 677. Fax: 0613.514675			
3686	Thức ăn hỗn hợp bổ sung vitamin cần thiết cho heo lứa, heo vỗ béo	Zagromix S 251	02/2011/ZVN	
3687	Thức ăn hỗn hợp bổ sung khoáng cần thiết cho heo lứa, heo vỗ béo	Zagromin S 291	03/2011/ZVN	
3688	Thức ăn hỗn hợp bổ sung vitamin cần thiết cho heo con, heo lứa	Zagromix S 252	04/2011/ZVN	
3689	Thức ăn hỗn hợp bổ sung khoáng cần thiết cho heo con, heo lứa	Zagromin S 292	05/2011/ZVN	
3690	Thức ăn hỗn hợp bổ sung vitamin cần thiết cho heo nái, đực giống	Zagromix S 253	06/2011/ZVN	
3691	Thức ăn hỗn hợp bổ sung khoáng cần thiết cho heo nái, đực giống	Zagromin S 293	07/2011/ZVN	
3692	Thức ăn hỗn hợp bổ sung vitamin cần thiết cho gà thịt	Zagromix PB 152	08/2011/ZVN	
3693	Thức ăn hỗn hợp bổ sung khoáng cần thiết cho gà thịt	Zagromin PB 192	09/2011/ZVN	
3694	Thức ăn hỗn hợp bổ sung vitamin cần thiết cho gà đẻ	Zagromix PL 153	10/2011/ZVN	
3695	Thức ăn hỗn hợp bổ sung khoáng cần thiết cho gà đẻ	Zagromin PB 193	11/2011/ZVN	
3696	Thức ăn hỗn hợp bổ sung vitamin và khoáng cần thiết cho heo lứa, heo vỗ béo	Zagromix SGF NL 351	12/2011/ZVN	
3697	Thức ăn hỗn hợp bổ sung vitamin và khoáng cần thiết cho heo con, heo lứa	Zagromix SPS NL 352	13/2011/ZVN	
3698	Thức ăn hỗn hợp bổ sung vitamin và khoáng cần thiết cho heo nái, đực giống	Zagromix SB NL 353	14/2011/ZVN	
3699	Thức ăn hỗn hợp bổ sung khoáng cần thiết cho vịt đẻ	Zagromin DL 891	15/2011/ZVN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3700	Thức ăn hỗn hợp bổ sung vitamin cần thiết cho vịt đẻ	Zagromix DL 851	16/2011/ZVN	
	Công ty TNHH Thức ăn thủy sản New Hope Đồng Tháp Địa chỉ: Lô I3-I5 Khu C Mở Rộng KCN Sa Đéc, Đồng Tháp Điện thoại: 0673764988. Fax: 0673.764978			
3701	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ giai đoạn đẻ trứng	768	NH ĐT 01/10	
3702	Thức ăn hỗn hợp thay sữa cho heo từ tập ăn - 20 kg	6620	NH ĐT 01/11	
3703	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 20 kg - 60 kg	6618	NH ĐT 02/11	
3704	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 20kg - 50kg	662	NH ĐT 03/09	
3705	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 60 kg - xuất chuồng	6616	NH ĐT 03/11	
3706	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 50kg - xuất chuồng	663	NH ĐT 04/09	
3707	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái chửa và chờ phối	667	NH ĐT 05/09	
3708	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	668	NH ĐT 06/09	
3709	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ siêu trứng	984S	NH ĐT 06/11	
3710	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ cai sữa - xuất chuồng	1680	NH ĐT 07/11	
3711	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 5kg - xuất chuồng	1630	NH ĐT 08/09	
3712	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ tập ăn - xuất chuồng	1049	NH ĐT 08/11	
3713	Thức ăn đậm đặc cho heo nái chửa và nuôi con	1638	NH ĐT 09/09	
3714	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 ngày - 21 ngày	610	NH ĐT 10/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3715	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 22 ngày - 42 ngày	611	NH ĐT 11/09	
3716	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 43 ngày - xuất chuồng	612	NH ĐT 12/09	
3717	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con từ 1 ngày - 28 ngày	765	NH ĐT 13/09	
3718	Thức ăn hỗn hợp cho vịt ngan từ 29 ngày - xuất chuồng	766	NH ĐT 14/09	
3719	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ từ 20 tuần tuổi trở lên	767	NH ĐT 15/09	
3720	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 15 kg - 40 kg	918	NH ĐT 23/09	
3721	Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt từ 40 kg - 75 kg	917	NH ĐT 24/09	
3722	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	916	NH ĐT 25/09	
3723	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái chửa và chờ phối	915	NH ĐT 26/09	
3724	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 05 kg - 100 kg	151S-2000	NH ĐT 28/09	
3725	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 10kg - 100kg	151	NH ĐT 29/09	
3726	Thức ăn đậm đặc cho heo nái chửa và nuôi con	154	NH ĐT 30/09	
3727	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 ngày - 21 ngày	510	NH ĐT 31/09	
3728	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 22 ngày - 42 ngày	511	NH ĐT 32/09	
3729	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 43 ngày - xuất chuồng	512	NH ĐT 33/09	
3730	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con từ 1 ngày - 21 ngày	988	NH ĐT 38/09	
3731	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con từ 22 ngày - xuất chuồng	989	NH ĐT 39/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3732	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con từ 1 ngày - 21 ngày	6588	NH ĐT 40/09	
3733	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ từ 20 tuần tuổi trở lên	984	NH ĐT 41/09	
3734	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ giai đoạn đẻ trứng	986	NH ĐT 42/09	
3735	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ từ 18 tuần tuổi trở lên	767D	NH ĐT 45/09	
	Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng Địa chỉ: Khu C, KCN Sa Đéc, Đồng Tháp Điện thoại: 067.3762678. Fax: 067.3762679			
3736	Hỗn hợp dùng cho heo từ tập ăn đến cai sữa	VT-H01	H01.11	08/CB-SNN
3737	Hỗn hợp dùng cho heo từ tập ăn đến 15kg	VT-H02	H02.11	08/CB-SNN
3738	Hỗn hợp dùng cho heo từ 15kg đến 30kg	VT-H03	H03.11	08/CB-SNN
3739	Hỗn hợp dùng cho heo từ 30kg đến 60kg	VT-H04	H04.11	08/CB-SNN
3740	Hỗn hợp dùng cho heo từ 60kg đến xuất thịt	VT-H05	H05.11	08/CB-SNN
3741	Hỗn hợp dùng cho heo nái mang thai	VT-H08	H08.11	08/CB-SNN
3742	Đậm đặc heo thịt từ 35kg - xuất thịt	VT-H09	H09.11	08/CB-SNN
3743	Đậm đặc cho heo thịt từ 35kg đến xuất thịt	VT-H100	H100.11	08/CB-SNN
3744	Đậm đặc cho heo thịt từ 15kg đến xuất thịt	VT-H100S	H100S.11	08/CB-SNN
3745	Đậm đặc cho heo nái mang thai và nái nuôi con	VT-H180	H0180.11	08/CB-SNN
3746	Hỗn hợp dùng cho gà con từ 01 - 15 ngày tuổi	VT-G21	G21.11	09/CB-SNN

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3747	Hỗn hợp dùng cho gà giò từ 16 - 32 ngày tuổi	VT-G22	G22.11	09/CB-SNN
3748	Hỗn hợp dùng cho gà thịt từ 33 ngày - xuất thịt	VT-G23	G23.11	09/CB-SNN
3749	Hỗn hợp dùng cho gà con thả vườn từ 01 - 45 ngày tuổi	VT-G221	G221.11	09/CB-SNN
3750	Hỗn hợp dùng cho gà thịt thả vườn từ 45 ngày tuổi đến xuất thịt	VT-G222	G222.11	09/CB-SNN
3751	Hỗn hợp dùng cho gà hậu bị từ 01 - 10 tuần	VT-G26	G26.11	09/CB-SNN
3752	Hỗn hợp dùng cho gà hậu bị 2 từ 11 - 19 tuần	VT-G27	G27.11	09/CB-SNN
3753	Hỗn hợp dùng cho gà đẻ trứng thương phẩm	VT-G28	G28.11	09/CB-SNN
3754	Đậm đặc gà thịt dùng cho gà từ 01 ngày tuổi - xuất thịt	VT-G200	G200.11	09/CB-SNN
3755	Đậm đặc gà hậu bị dùng cho gà từ 01 ngày tuổi - 19 tuần	VT-G260	G260.11	09/CB-SNN
3756	Đậm đặc gà đẻ dùng cho gà đẻ trứng thương phẩm	VT-G280	G280.11	09/CB-SNN
3757	Hỗn hợp dùng cho gà ta, gà tàu từ 01 - 21 ngày tuổi	VT-G211	G211.11	09/CB-SNN
3758	Hợp hỗn dùng cho vịt con từ 01 - 21 ngày tuổi	VT-V31	V31.11	10/CB-SNN
3759	Hỗn hợp dùng cho vịt lứa từ 22 - 42 ngày tuổi	VT-V32	V32.11	10/CB-SNN
3760	Hỗn hợp dùng cho vịt thịt từ 43 ngày - xuất thịt	VT-V33	V33.11	10/CB-SNN
3761	Hỗn hợp dùng cho vịt đẻ	VT-V38	V38.11	10/CB-SNN
3762	Hỗn hợp dùng cho vịt đẻ chạy đồng	VT-V338	V338.11	10/CB-SNN
3763	Hỗn hợp dùng cho vịt đẻ trứng giống	VT-V39	V39.11	10/CB-SNN

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3764	Hỗn hợp dùng cho cút từ 1 - 40 ngày tuổi	VT-C71	C71.11	11/CB-SNN
3765	Hỗn hợp dùng cho cút đẻ	VT-C78	C78.11	11/CB-SNN
	Công ty Chăn nuôi & Chế biến thực phẩm Sài Gòn (Xí nghiệp Thức ăn chăn nuôi An Phú) Địa chỉ: 189 Điện Biên Phủ, Phường 15 Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.37470122. Fax: 08.37470431			
3766	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho bồ câu	P911	AP. HCM 01/11	
3767	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt chạy đồng từ 1 ngày tuổi trở lên	V902	AP. HCM 02/11	
3768	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt chạy đồng (giai đoạn vỗ béo)	V88	AP. HCM 02/11	
3769	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ chạy đồng	D33, D31	AP. HCM 02/11	
3770	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt con	D4, D44	AP. HCM 03/11	
3771	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt	D3	AP. HCM 03/11	
3772	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 15 đến 35 kg	6	AP. HCM 04/11	
3773	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 35 đến 60 kg	7	AP. HCM 04/11	
3774	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 60kg trở lên	8	AP. HCM 04/11	
3775	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái khô, nái có chửa	10A	AP. HCM 04/11	
3776	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con, heo nọc	10B	AP. HCM 04/11	
3777	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thả vườn 1 - 42 ngày tuổi	44T	AP. HCM 05/11	
3778	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thả vườn trên 42 ngày tuổi	55T	AP. HCM 05/11	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3779	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà đẻ	G309	AP. HCM 06/11	
3780	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	G409	AP. HCM 06/11	
3781	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 22 - 42 ngày tuổi	G509	AP. HCM 06/11	
3782	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt từ 43 ngày tuổi - xuất thịt	G609	AP. HCM 06/11	
3783	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà hậu bị (gà ta, gà tầu)	2T	AP. HCM 07/11	
3784	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà đẻ (gà ta, gà tầu)	3T	AP. HCM 07/11	
3785	Thức ăn đậm đặc đặc biệt cho heo từ 5kg - xuất thịt	BF501	AP. HCM 08/11	
3786	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg - xuất thịt	BF9999	AP. HCM 08/11	
3787	Thức ăn đậm đặc cho heo nái khô, nái có chửa, nái nuôi con, heo nọc	BF504	AP. HCM 08/11	
3788	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng viên cho bồ câu	P907	AP. HCM 10/11	
	Công ty TNHH AN VÉT Địa chỉ: 93/1034G, Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp. Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 0903900545. 0908997209 08.62568167. Fax: 08.39849011			
3789	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa và vitamin cho gia súc, gia cầm	ENZYMIN - ANV	ANV.HCM 01/09	
3790	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	BROMHE-VIT	ANV.HCM 01/10	
3791	Thức ăn bổ sung vitamin, men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	SUPPER AD_3E	ANV.HCM 01/11	
3792	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	PARA + C	ANV.HCM 01/12	
3793	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin, men tiêu hóa và khoáng chất cho gia súc	VITAZYM	ANV.HCM 02/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3794	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	AMO-VIT 1000	ANV.HCM 02/10	
3795	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	STRONG LIFE	ANV.HCM 02/11	
3796	Thức ăn bổ sung vitamin, Acid amin, khoáng, cho gia súc, gia cầm	ACID LACTO WAY 4X	ANV.HCM 02/12	
3797	Thức ăn bổ sung khoáng chất cho gia súc, gia cầm	Điện giải - ANV	ANV.HCM 03/09	
3798	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	DOX-VIT 1000	ANV.HCM 03/10	
3799	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	BROMHEAD	ANV.HCM 03/11	
3800	Thức ăn bổ sung vitamin, Acid amin, khoáng, cho gia súc, gia cầm	MULTI - GOLD	ANV.HCM 03/12	
3801	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	ADE + BCOMPLEX - C	ANV.HCM 04/09	
3802	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	BCOMPLEX+C	ANV.HCM 04/10	
3803	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng chất cho gia súc	CALCIPHOS - VIT	ANV.HCM 04/11	
3804	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng chất cho gia súc	GLUCO K+C	ANV.HCM 04/12	
3805	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc	GLUCAN BIOTIC	ANV.HCM 05/09	
3806	Thức ăn bổ sung vitamin, Acid Amin cho gia súc, gia cầm	VITA GOLD	ANV.HCM 05/10	
3807	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng chất cho gia súc	ORALYTE Vit - C	ANV.HCM 05/11	
3808	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng chất cho gia súc	VIT K	ANV.HCM 05/12	
3809	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc	Tạo sữa heo nái	ANV.HCM 06/09	
3810	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và men tiêu hóa và khoáng chất cho heo sau cai sữa	COVIT FEED	ANV.HCM 06/10	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3811	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	VITASOR	ANV.HCM 06/11	
3812	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc	DILAC - ANV	ANV.HCM 07/09	
3813	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc	MAX ONE	ANV.HCM 07/10	
3814	Thức ăn bổ sung vitamin, men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	SUPER - BIO	ANV.HCM 07/11	
3815	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc	MILK LAC	ANV.HCM 08/09	
3816	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	Men tiêu hóa	ANV.HCM 08/10	
3817	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	FLOXY - VIT	ANV.HCM 08/11	
3818	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	SELEN - E	ANV.HCM 09/09	
3819	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	BIOZYM	ANV.HCM 09/10	
3820	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng, men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	SUPER - VIT	ANV.HCM 09/11	
3821	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc	VIT - E	ANV.HCM 10/09	
3822	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gà con	ANV - MIX G1	ANV.HCM 10/10	
3823	Thức ăn bổ sung vitamin, Acid amin, khoáng, men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	NUTRI - VIT	ANV.HCM 10/11	
3824	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc	Nhuận tràng heo nái	ANV.HCM 11/09	
3825	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gà thịt	ANV - MIX G2	ANV.HCM 11/10	
3826	Thức ăn bổ sung Acid amin, khoáng, đạm, béo cho gia súc, gia cầm	ONE FOR	ANV.HCM 11/11	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3827	Thức ăn bổ sung acid amin và khoáng chất cho gia súc	SUMO	ANV.HCM 12/09	
3828	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gà đẻ	ANV - MIX G3	ANV.HCM 12/10	
3829	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng chất cho gia súc	VINOLYTE - VIT C	ANV.HCM 12/11	
3830	Thức ăn bổ sung khoáng chất cho gia súc	Khoáng heo	ANV.HCM 13/09	
3831	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	BACI - GLUCAN	ANV.HCM 13/10	
3832	Thức ăn bổ sung khoáng chất cho gia cầm	Khoáng gia cầm	ANV.HCM 14/09	
3833	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	COLIVIT 1200	ANV.HCM 14/10	
3834	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	CALCI - D.VIT	ANV.HCM 15/09	
3835	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho vịt thịt, vịt đẻ	MIX - V4	ANV.HCM 15/10	
3836	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin khoáng chất cho gia súc	MIX - GROWTH	ANV.HCM 15/11	
3837	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	LACTOZYM - ANV	ANV.HCM 16/09	
3838	Thức ăn bổ sung vitamin và acid amin cho gia súc, gia cầm	FOSRENOL	ANV.HCM 16/10	
3839	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, Enzyme cho gia súc, gia cầm	ENZYME - MAX	ANV.HCM 16/11	
3840	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia cầm	Tăng trứng	ANV.HCM 17/09	
3841	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	AMCOLI - VIT	ANV.HCM 17/10	
3842	Thức ăn bổ sung vitamin, Acid amin, chất điện giải cho gia súc, gia cầm	HEPASOL - Super	ANV.HCM 17/11	
3843	Thức ăn bổ sung vitamin, aicd amin và khoáng chất cho gia súc	CALCI - AMINOVIT	ANV.HCM 18/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3844	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc	Thúc heo con - heo còi	ANV.HCM 18/10	
3845	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin khoáng chất cho gia súc	MULTIZYM	ANV.HCM 18/11	
3846	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	C. VIT PLUS	ANV.HCM 19/09	
3847	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	BETA - GLUCAN	ANV.HCM 19/10	
3848	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin khoáng chất cho gia súc	GLUCAN - V9	ANV.HCM 19/11	
3849	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia cầm	GUM - ANV	ANV.HCM 20/09	
3850	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	B - 200	ANV.HCM 20/10	
3851	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng chất cho gia súc	TN-PARA - VIT C	ANV.HCM 20/11	
3852	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia cầm	Úm gà, vịt, cút con	ANV.HCM 21/09	
3853	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	ELECTRO-LYTE - C	ANV.HCM 21/10	
3854	Thức ăn bổ sung vitamin, Acid amin, khoáng, cho gia súc, gia cầm	ADE + BCOMPLEX.C	ANV.HCM 21/11	
3855	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	C - ELECTROLYTE	ANV.HCM 22/09	
3856	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	ONE - FORT	ANV.HCM 22/10	
3857	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin khoáng chất cho gia súc	VITALEC K+C	ANV.HCM 22/11	
3858	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	BCOMPLEX - C	ANV.HCM 23/09	
3859	Thức ăn bổ sung acid amin và khoáng chất cho gia súc	REDMAX	ANV.HCM 23/10	
3860	Thức ăn bổ sung vitamin, cho gia súc	ADE+BCOM PLEX C	ANV.HCM 23/11	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3861	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	VIT A + BIOTIN	ANV.HCM 24/09	
3862	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	LACTIZYM 2000	ANV.HCM 24/10	
3863	Thức ăn bổ sung vitamin, Acid amin, khoáng, cho gia súc, gia cầm	ANTI - CM	ANV.HCM 24/11	
3864	Thức ăn bổ sung vitamin và acid amin cho gia cầm	SORBITOL + B_{12}	ANV.HCM 25/09	
3865	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin cho gia súc, gia cầm	VITOL + B_{12}	ANV.HCM 25/10	
3866	Thức ăn bổ sung vitamin, Acid amin, khoáng, men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	GROW - ONE	ANV.HCM 25/11	
3867	Thức ăn bổ sung vitamin và acid amin cho gia súc, gia cầm	SORBITOL + B_{12}	ANV.HCM 26/09	
3868	Thức ăn bổ sung acid amin cho gia súc, gia cầm	RENOL - FORT	ANV.HCM 26/10	
3869	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	ANZYM	ANV.HCM 26/11	
3870	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia cầm	AMINERAL	ANV.HCM 27/09	
3871	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	GLUCOSE K + C	ANV.HCM 27/10	
3872	Thức ăn bổ sung vitamin, cho gia súc, gia cầm	VITAMIN C 10%	ANV.HCM 27/11	
3873	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	AD_3E + C	ANV.HCM 28/09	
3874	Thức ăn bổ sung khoáng chất cho gia súc, gia cầm	Khoáng gia súc - gia cầm	ANV.HCM 28/10	
3875	Thức ăn bổ sung vitamin, Acid amin, khoáng, cho gia súc, gia cầm	PAKWAY 2X	ANV.HCM 28/11	
3876	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	ANALGI + C	ANV.HCM 29/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3877	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia cầm	ANTIGUM	ANV.HCM 29/10	
3878	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng, cho gia súc, gia cầm	ROYALET - C	ANV.HCM 29/11	
3879	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	MULTIVIT	ANV.HCM 30/09	
3880	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	BIOLACZYM	ANV.HCM 30/10	
3881	Thức ăn bổ sung vitamin, Acid amin, chất điện giải cho gia súc, gia cầm	SORBIMIN	ANV.HCM 30/11	
3882	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	VITOL	ANV.HCM 31/09	
3883	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	Vitamin C 10%	ANV.HCM 31/10	
3884	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	BROM - VIT	ANV.HCM 31/11	
3885	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc	PIG - MILK	ANV.HCM 32/09	
3886	Thức ăn bổ sung khoáng chất cho gia súc, gia cầm	ELECTROLY TE	ANV.HCM 32/10	
3887	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin, men tiêu hóa và khoáng chất cho gia súc	SUPER ONE	ANV.HCM 33/09	
3888	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	PARA + C	ANV.HCM 33/10	
3889	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	OLAMINVIT	ANV.HCM 34/09	
3890	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	Brom - BC	ANV.HCM 34/10	
3891	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	HEPANOL	ANV.HCM 35/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3892	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	Điện Giải Gluco K + C	ANV.HCM 35/10	
3893	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	POUTRY - MILK	ANV.HCM 36/09	
3894	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	PHARMA-ZYM	ANV.HCM 36/10	
3895	Thức ăn bổ sung acid amin cho gia súc, gia cầm	HEADER-NOL	ANV.HCM 37/10	
3896	Thức ăn bổ sung vitamin và chất điện giải cho gia súc, gia cầm	BIO-VIT C	ANV.HCM 38/10	
3897	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	GLUCAN - TD	ANV.HCM 39/10	
3898	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin, men tiêu hóa và khoáng chất cho gia súc	PACI FEED	ANV.HCM 40/09	
3899	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	MIX - H9	ANV.HCM 41/09	
3900	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin, men tiêu hóa và khoáng chất cho gia súc	NUTRIO - SUPER	ANV.HCM 45/09	
3901	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin, men tiêu hóa và khoáng chất cho gia súc	BIOMIN - ANV	ANV.HCM 46/09	
3902	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho heo	MIX - H10	ANV.HCM 47/09	
3903	Thức ăn bổ sung vitamin cho heo	FLORCOL PREMIX	ANV.HCM 48/09	
3904	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	Bại liệt chân gà, vịt, ngan, ngỗng	ANV.HCM 49/09	
3905	Tăng cường khả năng cầm máu	VITAMIN K	ANV.HCM 50/09	
3906	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	MIX - H5	ANV.HCM 37/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3907	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	MIX - H7	ANV.HCM 38/09	
3908	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	MIX - H8	ANV.HCM 39/09	
3909	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	LIỆT CHÂN GÀ VỊT	ANV.HCM 42/09	
3910	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	ANTIGAS	ANV.HCM 43/09	
3911	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	BACIZYM	ANV.HCM 44/09	
	Công ty Liên doanh Bio-Pharmachemie Địa chỉ: 2/3 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (08) 37313489. Fax: (08) 37313488			
3912	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho heo con và heo thịt	BIO-LEAN MAX	02:2010/LD-BP	02/2010/CBTC/BP
3913	Thức ăn bổ sung vitamin C và chất điện giải cho gia súc, gia cầm	BIO ANTI-STRESS	BP.HCM 01/07	65/SNN/CBTC/TACN
3914	Thức ăn bổ sung men vi sinh cho gia súc, gia cầm	BIO-ZYME PLUS	BP.HCM 02/08	40/SNN/CBTC/TACN
3915	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho bò, dê, cừu	BIO-CALCIVIT (Cattle)	BP.HCM 07/07	195/SNN/CBTC/TACN
3916	Thức ăn bổ sung vitamin và acid amin cho gia súc, gia cầm	BIO-VITAMAX	BP.HCM 09/05	710/SNN-NN
3917	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho gà, vịt nuôi thịt	BIO-PREMIX 11	BP.HCM 10/08	136/SNN/CBTC/TACN
3918	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho gà đẻ, vịt đẻ	BIO-PREMIX 12	BP.HCM 11/08	136/SNN/CBTC/TACN
3919	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho heo con	BIO-PREMIX 16	BP.HCM 12/08	136/SNN/CBTC/TACN

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3920	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho heo lứa, heo thịt	BIO-PREMIX 17	BP.HCM 13/08	136/SNN/ CBTC/ TACN
3921	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho heo giống	BIO-PREMIX 18	BP.HCM 14/08	136/SNN/ CBTC/ TACN
3922	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho bò sữa	BIO-PREMIX 26	BP.HCM 15/08	136/SNN/ CBTC/ TACN
3923	Thức ăn bổ sung đạm, béo, vitamin, khoáng và chất điện giải cho bò, dê, cừu	BIO-LAC (For Cattle)	BP.HCM 20/05	851/SNN-NN
3924	Thức ăn bổ sung vitamin, đạm, béo và khoáng cho gia súc	BIO-MILK REPLACER	BP.HCM 23/05	863/SNN-NN
3925	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng và chất điện giải cho gia súc, gia cầm	BIO-VITAMINERAL	BP.HCM 24/05	863/SNN-NN
3926	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng cho heo con và heo thịt	BIO-MIX ONE	BP.HCM 25/08	136/SNN/ CBTC/ TACN
3927	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng cho heo con và heo thịt	BIO-ONE	BP.HCM 26/08	136/SNN/ CBTC/ TACN
3928	Thức ăn bổ sung vitamin, đạm, béo và vi khoáng cho gia súc	BIO MILK	BP.HCM 32/05	1106/SNN-NN
3929	Thức ăn bổ sung chất đạm, béo, khoáng và vitamin cho gia súc, gia cầm	BIO-NUTRI FERM	BP.HCM 37/05	1106/SNN-NN
3930	Thức ăn bổ sung vitamin, đạm, béo và khoáng cho chó mèo	BIO MILK For Pet	BP.HCM 38/05	1106/SNN-NN
3931	Thức ăn bổ sung vitamin và acid amin cho heo	BIO-VITA	BP.HCM 70/05	1571/SNN-NN
3932	Thức ăn bổ sung acid amin thiết yếu cho gia súc, gia cầm	BIO-AMINOSOL	BP.HCM 71/05	1571/SNN-NN

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3933	Thức ăn bổ sung mùi sữa cho gia súc, gia cầm	BIO-SWEET MILK FLAVOR	BP.HCM 85/05	1520/SNN-NN
	Công ty TNHH Sản xuất Thức ăn chăn nuôi Đại Hưng Địa chỉ: C10/29B quốc lộ 1, Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP HCM Tel: 0837605531. Fax: 0837605103			
3934	Thức ăn cho bò sữa	Bò sữa thống nhất	BÒ SỮA THỐNG NHẤT	
3935	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 15kg - 30kg	Đại Hưng 105	ĐH 105	
3936	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 30kg - 60kg	Đại Hưng 106	ĐH 106	
3937	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 60kg - 100kg	Đại Hưng 107	ĐH 107	
3938	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	Đại Hưng 109	ĐH 109	
3939	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái tiết sữa	Đại Hưng 110	ĐH 110	
3940	Thức ăn cho vịt từ 1 - 21 ngày tuổi	Đại Hưng 1415	ĐH 1415	
3941	Thức ăn cho vịt từ 21 ngày đến xuất	Đại Hưng 1416	ĐH 1416	
3942	Thức ăn cho vịt từ 1 ngày đến xuất chuồng	Đại Hưng 1417	ĐH 1417	
3943	Thức ăn cho vịt đẻ	Đại Hưng 1503	ĐH 1503	
3944	Thức ăn cho vịt đẻ vỗ béo	Đại Hưng 1504	ĐH 1504	
3945	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg đến xuất chuồng 36% đạm	Đại Hưng 151	ĐH 151	
3946	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg đến xuất chuồng 42% đạm	Đại Hưng 152	ĐH 152	
3947	Thức ăn hỗn hợp cho gà từ 1 - 28 ngày tuổi	Đại Hưng 1520	ĐH 1520	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3948	Thức ăn hỗn hợp cho gà từ 28 ngày tuổi đến xuất	Đại Hưng 1521	ĐH 1521	
3949	Thức ăn hỗn hợp cho gà từ 1 ngày đến xuất	Đại Hưng 1522	ĐH 1522	
3950	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg đến xuất chuồng 45% đạm	Đại Hưng 153	ĐH 153	
3951	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg đến xuất chuồng 47% đạm	Đại Hưng 154	ĐH 154	
3952	Thức ăn hỗn hợp cho heo tập ăn đến 15kg	Đại Hưng 1630	ĐH 1630	
3953	Thức ăn hỗn hợp cho siêu nạc 15kg - 30kg	Đại Hưng 1631	ĐH 1631	
3954	Thức ăn hỗn hợp cho siêu nạc 30kg đến xuất	Đại Hưng 1632	ĐH 1632	
3955	Thức ăn hỗn hợp cho siêu nạc 60kg - 100kg	Đại Hưng 1633	ĐH 1633	
3956	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	Đại Hưng 1634	ĐH 1634	
3957	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái tiết sữa	Đại Hưng 1635	ĐH 1635	
3958	Thức ăn cho gà thả vườn từ 1 - 42 ngày	Đại Hưng 225	ĐH 225	
3959	Thức ăn cho gà thả vườn từ 43 ngày - xuất chuồng	Đại Hưng 325	ĐH 325	
3960	Cám tập ăn cho heo từ 5kg - xuất chuồng	Đại Hưng 351	ĐH 351	
3961	Thức ăn cho vịt từ 1 - 21 ngày tuổi	Đại Hưng 404	ĐH 404	
3962	Thức ăn cho vịt từ 1 ngày đến xuất chuồng	Đại Hưng 405	ĐH 405	
3963	Thức ăn cho gà thả vườn từ 1 ngày - xuất chuồng	Đại Hưng 425	ĐH 425	
3964	Thức ăn cho vịt đẻ	Đại Hưng 503	ĐH 503	
3965	Thức ăn cho vịt đẻ vỗ béo	Đại Hưng 504	ĐH 504	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3966	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 15kg - 30kg	LASER 6105	LS 6105	
3967	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 30kg - 60kg	LASER 6106	LS 6106	
3968	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 60kg - 100kg	LASER 6107	LS 6107	
3969	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	LASER 6109	LS 6109	
3970	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái tiết sữa	LASER 6110	LS 6110	
3971	Thức ăn cho gà thả vườn từ 1 - 42 ngày	LASER 6225	LS 6225	
3972	Thức ăn cho gà thả vườn từ 43 ngày - xuất chuồng	LASER 6325	LS 6325	
3973	Cám tập ăn cho heo từ 5kg - xuất chuồng	LASER 6351	LS 6351	
3974	Thức ăn cho gà thả vườn từ 1 ngày - xuất chuồng	LASER 6425	LS 6425	
3975	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 30kg - 60kg	Thống Nhất 6	TN 6	
3976	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 60kg - 100kg	Thống Nhất 7	TN 7	
3977	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái tiết sữa	Thống Nhất 7110	TN 7110	
3978	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg đến xuất chuồng 36% đạm	Thống Nhất 7151	TN 7151	
3979	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg đến xuất chuồng 42% đạm	Thống Nhất 7152	TN 7152	
3980	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg đến xuất chuồng 45% đạm	Thống Nhất 7153	TN 7153	
3981	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg đến xuất chuồng 47% đạm	Thống Nhất 7154	TN 7154	
3982	Thức ăn cho gà thả vườn từ 1 - 42 ngày	Thống Nhất 7225	TN 7225	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
3983	Thức ăn cho gà thả vườn từ 43 ngày - xuất chuồng	Thống Nhất 7325	TN 7325	
3984	Cám tập ăn cho heo từ 5kg - xuất chuồng	Thống Nhất 7351	TN 7351	
3985	Thức ăn cho gà thả vườn từ 1 ngày - xuất chuồng	Thống Nhất 7425	TN 7425	
3986	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	Thống Nhất 9	TN 9	
3987	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 15kg - 30kg	Thống Nhất D	TN D	
3988	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg đến xuất chuồng 47% đạm	Tăng tốc 01	TT 01	
3989	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg đến xuất chuồng 45% đạm	Tăng tốc 02	TT 02	
3990	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg đến xuất chuồng 42% đạm	Tăng tốc 03	TT 03	
3991	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 5kg đến xuất chuồng 36% đạm	Tăng tốc 04	TT 04	
3992	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 15kg - 30kg	Việt Úc 9105	VU 9105	
3993	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 30kg - 60kg	Việt Úc 9106	VU 9106	
3994	Thức ăn hỗn hợp cho heo từ 60kg - 100kg	Việt Úc 9107	VU 9107	
3995	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	Việt Úc 9109	VU 9109	
3996	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái tiết sữa	Việt Úc 9110	VU 9110	
3997	Thức ăn cho gà thả vườn từ 1 - 42 ngày	Việt Úc 9225	VU 9225	
3998	Thức ăn cho gà thả vườn từ 43 ngày - xuất chuồng	Việt Úc 9325	VU 9325	
3999	Cám tập ăn cho heo từ 5kg - xuất chuồng	Việt Úc 9351	VU 9351	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4000	Thức ăn cho gà thả vườn từ 1 ngày - xuất chuồng	Việt Úc 9425	VU 9425	
	Công ty TNHH Đại Nhuận Địa chỉ: 399 Tô ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, quận 12, TP Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.3716 8783. Fax: 08-3716 8781			
4001	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt vỗ béo	548	01:2009ĐN	
4002	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt đẻ	4442	ĐN. HCM 11/06	
4003	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo từ 7 - 15kg	1020	ĐN. HCM 01/06	
4004	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho bò vỗ béo	B54	ĐN. HCM 01/08	
4005	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo từ 15 - 30kg	1100	ĐN. HCM 02/06	
4006	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà đẻ	3200	ĐN. HCM 03/07	
4007	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo từ 60kg đến xuất chuồng	1300	ĐN. HCM 04/06	
4008	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo nái mang thai	1700	ĐN. HCM 05/06	
4009	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo nái nuôi con	1800	ĐN. HCM 06/06	
4010	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai và nuôi con	40	ĐN. HCM 10/06	
4011	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt đẻ chạy đồng	4452	ĐN. HCM 12/06	
4012	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt đẻ siêu trứng	744S	ĐN. HCM 12/07	
4013	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt vỗ béo	4302	ĐN. HCM 13/06	
4014	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt con từ 01 - 21 ngày tuổi	4102	ĐN. HCM 14/06	
4015	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt con từ 01 - 21 ngày tuổi	4152	ĐN. HCM 15/06	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4016	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho bò sữa	B52	ĐN. HCM 15/06	
4017	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn - xuất chuồng	1680S	ĐN. HCM 16/08	
4018	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo từ 20kg - 40kg	1102S	ĐN. HCM 17/08	
4019	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo con tập ăn từ 7 ngày - 8kg	1010	ĐN. HCM 18/07	
4020	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo từ 40kg - xuất chuồng	1202S	ĐN. HCM 18/08	
4021	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai và nuôi con	1800S	ĐN. HCM 19/08	
4022	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà thịt từ 01 ngày tuổi đến xuất chuồng	530, 5303	ĐN. HCM 20/08	
4023	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ	3600	ĐN. HCM 21/08	
4024	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo từ 20kg đến xuất chuồng	Tạo nạc	ĐN. HCM 25/08	
4025	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo từ 30 - 60kg	1200	ĐN. HCM 30/05	
4026	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo con tập ăn từ 7 ngày - 8kg	1012	ĐN. HCM 30/07	
4027	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15kg đến xuất chuồng	48	ĐN. HCM 35/05	
4028	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15kg đến xuất chuồng	50	ĐN. HCM 36/05	
4029	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15kg đến xuất chuồng	999	ĐN. HCM 37/05	
	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất thuốc thú y Gấu Vàng Địa chỉ: 458 Cách Mạng Tháng 8, Phường 04, Quận Tân Bình, TP.HCM Tel: (08) 38113924/25. Fax: (08) 38111167			
4030	Thức ăn bổ sung Premix Vitamin cho gia súc	Tạo sữa	137-1:2011/GV	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4031	Thức ăn bổ sung men vi sinh cho gia súc, gia cầm	GAVA LACTYL	138-1:2011/GV	
4032	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gia súc, gia cầm	P.T.C 306	207-1:2011/GV	
4033	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà, vịt, cút con 1 ngày tuổi	U 510	257:2011/GV	
4034	Thức ăn bổ sung Premix khoáng dạng dung dịch cho gia súc, gia cầm	GAVA CaP 610	258:2011/GV	
4035	Thức ăn bổ sung Premix Vitamin - Khoáng cho gia súc	Thanh nhiệt - GS	259:2011/GV	
4036	Thức ăn bổ sung Premix Vitamin dạng dung dịch cho gia súc, gia cầm	HEPATOL+ B_{12}	260:2011/GV	
4037	Thức ăn bổ sung Premix Vitamin - Khoáng cho gia cầm	GAVA trứng vàng	261:2011/GV	
4038	Thức ăn bổ sung Premix khoáng cho gia cầm	Khoáng gà vịt	42-1:2011/GV	
4039	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo con tập ăn, heo con cai sữa	GAVA 100	43-1:2011/GV	
4040	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo từ 15 kg đến khi xuất thịt	GAVA 200	44-1:2011/GV	
4041	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho nái chửa và nái nuôi con	GAVA 300	45-1:2011/GV	
4042	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà con 1 ngày tuổi	GAVA CHICK	46-1:2011/GV	
4043	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo còi	GAVA tăng tốc 909	48-1:2011/GV	
4044	Thức ăn thay thế sữa mẹ dạng bột cho heo con theo mẹ	Sữa 87	49-1:2011/GV	
4045	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo con tập ăn, heo nái nuôi con	SUPERSTOCK-P	51-1:2011/GV	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4046	Thức ăn bổ sung Premix Vitamin - Khoáng cho heo	BIOTIN COMPLEX	52-1:2011/GV	
4047	Thức ăn bổ sung Premix Vitamin - Khoáng cho gia súc	MIX Heo	56-1:2011/GV	
4048	Thức ăn bổ sung Premix khoáng cho gia súc, gia cầm	CALCIZYME 540	63-1:2011/GV	
4049	Thức ăn bổ sung men vi sinh cho gia súc, gia cầm	Men Gấu vàng 1002	65-1:2011/GV	
	Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Giang Châu Địa chỉ: 36/253D, Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 083.9876628. Fax: 083.9968150			
4050	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	Siêu tăng tốc 9999, Siêu thần tốc 8000, WinFeed 9900, DiamonFeed 820	GC.HCM 01/04	
4051	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho bò thịt	WINFEED 20	GC.HCM 01/05	
4052	Thức ăn hỗn hợp dạng bột hoặc viên cho heo con tập ăn từ 7 ngày tuổi đến 7 kg	HIGIC -122, DIA - 322; WINFEED - 222; HIFEED - 422; KAYSI -22	GC.HCM 01/07	
4053	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	KAYSIFEED-5050	GC.HCM 01/08	
4054	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	Siêu tốc 8000, HiGic 9000	GC.HCM 02/04	
4055	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	ROBOT 9630	GC.HCM 02/05	
4056	Thức ăn hỗn hợp dạng bột hoặc viên cho heo con tập ăn từ 7 ngày tuổi đến 15 kg	HIGIC -120, WINFEED - 220; DIA - 320; HIFEED - 420; KAYSI -20	GC.HCM 02/07	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4057	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	KAYSIFEED-4848	GC.HCM 02/08	
4058	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	WinFeed 9500	GC.HCM 03/04	
4059	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	ROBOT 46%	GC.HCM 03/05	
4060	Thức ăn hỗn hợp dạng bột hoặc viên cho heo thịt từ 15 kg đến 30 kg	HIGIC - 117, WINFEED - 217; HIFEED - 417; KAYSI-17	GC.HCM 03/07	
4061	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	KAYSIFEED-4646	GC.HCM 03/08	
4062	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	DiamonFeed 818	GC.HCM 04/04	
4063	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	SUPEGIC-100	GC.HCM 04/05	
4064	Thức ăn hỗn hợp dạng bột hoặc viên cho heo thịt từ 30 kg đến 60 kg	HIGIC - 115; WINFEED - 215; HIFEED - 415; KAYSI-15	GC.HCM 04/07	
4065	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo nái mang thai và nái nuôi con	KAYSIFEED-3838	GC.HCM 04/08	
4066	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	Siêu tốc 999	GC.HCM 05/04	
4067	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	Siêu đạm-01	GC.HCM 05/05	
4068	Thức ăn hỗn hợp dạng bột hoặc viên cho heo thịt từ 60 kg đến xuất chuồng	HIGIC - 113; WINFEED - 213; HIFEED - 413; KAYSI-13	GC.HCM 05/07	
4069	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	HiGic 151, HiFeed 1600, Gold 1500, WinFeed 9300, EuroFeed 979, DiamonFeed 800	GC.HCM 06/04	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4070	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	DULUX-1000	GC.HCM 06/05	
4071	Thức ăn hỗn hợp dạng bột hoặc viên cho heo thịt từ 30 kg đến xuất chuồng	HIGIC-112; WINFEED - 212; HIFEED-412; KAYSI-12	GC.HCM 06/07	
4072	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	DULUX - 500	GC.HCM 07/05	
4073	Thức ăn hỗn hợp dạng bột hoặc viên cho heo nái mang thai	HIGIC-114; WINFEED - 214; HIFEED-414; KAYSI-14	GC.HCM 07/07	
4074	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	Sao Bắc 9303, Nam Dương 9302	GC.HCM 08/04	
4075	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	SUPER - 1630	GC.HCM 08/05	
4076	Thức ăn hỗn hợp dạng bột hoặc viên cho heo nái nuôi con	HIGIC-116;WINFEED -216; HIFEED-416; KAYSI-16	GC.HCM 08/07	
4077	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo nái mang thai và nái nuôi con	HiGic 156, Gold Feed 2500, HiFeed 1800, WinFeed 9306	GC.HCM 09/04	
4078	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ tập ăn đến xuất chuồng	JOLITE - 50, CALIFEED - 2006	GC.HCM 09/05	
4079	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ trứng	HIGIC-777; KAYSI-666; HIFEED-888; WINFEED-555	GC.HCM 10/07	
4080	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con tập ăn từ 7 ngày tuổi đến 15 kg	GOLDFEED - 8200	GC.HCM 11/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4081	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt con từ 01 ngày tuổi đến 21 ngày tuổi	HIGIC-720; KAYSI-620; WINFEED-520; HIFEED-820	GC.HCM 11/07	
4082	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo con tập ăn từ 7 ngày tuổi đến 15 kg	HiGic 351, GoldFeed 3000, WinFeed 9305, HiFeed 1300	GC.HCM 12/04	
4083	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15kg đến 30 kg	GOLDFEED - 8300	GC.HCM 12/05	
4084	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt vỗ béo	HIGIC-715; KAYSI-615; HIFEED-815; WINFEED-515	GC.HCM 12/07	
4085	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt từ 15kg đến 30 kg	GoldFeed 2270	GC.HCM 13/04	
4086	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30kg đến 60 kg	GOLDFEED - 8400	GC.HCM 13/05	
4087	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt chạy đồng	HIGIC-712; KAYSI-612; HIFEED-812; WINFEED - 512	GC.HCM 13/07	
4088	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt từ 30kg đến 60 kg	GoldFeed 2280	GC.HCM 14/04	
4089	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ trứng	HIGIC - 718; WINFEED-518; HIFEED-818; KAYSI-618	GC.HCM 14/07	
4090	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt từ 60kg đến xuất chuồng	GoldFeed 2290	GC.HCM 15/04	
4091	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ trứng	GOLDFEED - 7000	GC.HCM 15/05	
4092	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh hoặc viên cho gà thả vườn từ 01 ngày tuổi đến 28 ngày tuổi	HIGIC-716; HIFEED-816; WINFEED-516; KAYSI-616	GC.HCM 15/07	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4093	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo lai nuôi thịt từ 60kg đến xuất chuồng	Tạo Nạc, WinFeed04	GC.HCM 16/04	
4094	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt con từ 01 ngày tuổi đến 21 ngày tuổi	GOLDFEED - 7100	GC.HCM 16/05	
4095	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh hoặc viên cho gà thả vườn từ 5 tuần tuổi đến 8 tuần tuổi	HIGIC-714; GOLDFEED-7600; WINFEED-514; HIFEED-814; KAYSI-614	GC.HCM 16/07	
4096	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt chạy đồng từ 01 ngày tuổi đến xuất bán	GOLDFEED - 7200	GC.HCM 17/05	
4097	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thả vườn từ 8 tuần tuổi đến xuất bán	HIGIC-713; WINFEED-513; HIFEED-813; KAYSI-613	GC.HCM 17/07	
4098	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ trứng	GOLDFEED - 7300	GC.HCM 18/05	
4099	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà sinh sản hướng trứng	HIGIC-7205; WINFEED-5205; HIFEED-8205; KAYSI-6205	GC.HCM 18/07	
4100	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo lai nuôi thịt từ 15kg đến 30kg	HiGic D	GC.HCM 19/04	
4101	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà đẻ trứng	HIGIC-7155; WINFEED-5155; HIFEED-8155; KAYSI-6155	GC.HCM 19/07	
4102	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo lai nuôi thịt từ 30kg đến 60kg	HiGic 6	GC.HCM 20/04	
4103	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo lai nuôi thịt từ 60kg đến 100kg	HiGic 7	GC.HCM 21/04	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4104	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái mang thai	HiGic 8	GC.HCM 22/04	
4105	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái nuôi con	HiGic E	GC.HCM 23/04	
4106	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	Siêu tăng tốc 99999	GC.HCM 24/04	
4107	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	Thần tốc 9999	GC.HCM 32/04	
4108	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho heo thịt từ 5kg đến xuất chuồng	EUROFEED 48%	GC.HCM 33/04	
	Công ty TNHH Hải Xuyên Địa chỉ: 36 lầu 5, Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.5434 1641. Fax: 08.5434 1642			
4109	Premix bổ sung Vitamin và thảo dược cho gia súc, gia cầm	HX - HEN	HX HCM 01/04	
4110	Premix - bổ sung vitamin và thảo dược cho gia súc, gia cầm	HX - HEN 2	HX HCM 01/05	
4111	Premix - Vitamin A.D.E cho gia súc, gia cầm	HX - A.D.E	HX HCM 02/04	
4112	Premix Vitamin E & Selen cho gia súc, gia cầm	HX-E.SELEN	HX HCM 03/04	
4113	Thức ăn bổ sung men phúc hợp tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	PAC 101	HX HCM 03/05	
4114	Premix - Cung cấp chất điện giải cho gia súc, gia cầm	HX - ELEC	HX HCM 04/04	
4115	Thức ăn bổ sung men phúc hợp tiêu hóa cho heo con	PAC 301	HX HCM 04/05	
4116	Thức ăn bổ sung men phúc hợp tiêu hóa cho gia cầm	PAC 501	HX HCM 05/05	
4117	Thức ăn bổ sung men phúc hợp tiêu hóa cho heo trưởng thành	PAC 701	HX HCM 06/05	
4118	Thức ăn bổ sung Premix vitamin, khoáng cho gà, vịt con dưới 21 ngày tuổi	C - 11	HX HCM 07/05	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4119	Thức ăn bổ sung Premix vitamin, khoáng cho gà, vịt lớn trên 42 ngày tuổi	C - 13	HX HCM 08/05	
4120	Premix khoáng cho gia súc, gia cầm	HX - 04	HX HCM 09/03	
4121	Thức ăn bổ sung dinh dưỡng thiên nhiên cho gia súc, gia cầm tăng trưởng nhanh	AQA	HX HCM 09/05	
4122	Premix bổ sung chất dinh dưỡng cho heo chửa và heo nái nuôi con	HX - 05	HX HCM 10/03	
	Công ty Cổ phần Hoa Nước Địa chỉ: 27 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình Thạnh, TP HCM Tel: 0838418484. Fax: 0838418624			
4123	Thức ăn bổ sung enzym tiêu hóa và vi sinh vật có lợi cho gia súc, gia cầm	HENZYMES	01:2012/HBIO	
4124	Thức ăn bổ sung giải độc tiêu hóa và cải tạo môi trường	HEPT-25	02:2012/HBIO	
	Công ty TNHH Thuốc thú y quốc tế Đông Nghi (INVET) Địa chỉ: 11 Nguyễn Văn Giai, Phường Đa kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh Tel: 08.22405062. Fax: 08. 39846897			
4125	Thức ăn bổ sung khoáng cho gia súc, gia cầm	CaP. Milk	01-2010/INV	
4126	Thức ăn bổ sung đạm, khoáng, vitamin cho gia súc, gia cầm	P24 Liquid Mineral	04-2010/INV	
4127	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	Soluble ADE	08-2010/INV	
4128	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	Soluble Vitamix	09-2010/INV	
4129	Thức ăn bổ sung protein, lipid cho gia súc, gia cầm	Multiferm 40 Plus	10-2010/INV	
4130	Thức ăn bổ sung khoáng, acid amin cho gia súc, gia cầm	Calci Plastin Plus	12-2010/INV	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4131	Thức ăn bổ sung enzyme tiêu hóa, vi sinh vật hữu ích cho gia súc, gia cầm	Enzyme Probye Plus	13-2010/INV	
4132	Thức ăn bổ sung protein, vitamin, khoáng, enzyme tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	Enzyme UGF 5000	14-2010/INV	
4133	Thức ăn bổ sung protein, vitamin, khoáng cho heo	Pig Grow Super	15-2010/INV	
4134	Sữa tươi sấy khô dùng cho chó, mèo	Gold Milk	16-2010/INV	
4135	Thức ăn bổ sung protein, enzyme tiêu hóa cho gà	EC Grow	21-2010/INV	
4136	Thức ăn bổ sung đạm, béo, xơ cho gia súc, gia cầm	Bio-DPP 30	22-2010/INV	
4137	Thức ăn bổ sung enzyme tiêu hóa, vi sinh vật hữu ích cho gia súc, gia cầm	Super Enzyme	23-2010/INV	
4138	Thức ăn bổ sung vitamin, chất điện giải cho gia súc, gia cầm	Vital Force	24-2010/INV	
4139	Thức ăn bổ sung acid amin cho gà, cút	Viamino Liquid	25-2010/INV	
4140	Thức ăn bổ sung vitamin, chất điện giải cho gia súc, gia cầm	Antido Soluble	26-2010/INV	
4141	Sữa tươi sấy khô dùng cho nái và heo con	Gold milk^{++} Campina	27-2010/INV	
4142	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	Vitamin C 15%	29-2010/INV	
4143	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	ADE-C	32-2010/INV	
4144	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	ADE Liquid	33-2010/INV	
4145	Thức ăn bổ sung vitamin, chất điện giải cho gia súc, gia cầm	Electrolyte-C	34-2010/INV	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4146	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng vi lượng cho gia súc, gia cầm	Selen E	35-2010/INV	
4147	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	Vitamix Liquid	39-2010/INV	
	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất thuốc thú y NAPHA Địa chỉ: 159 Bùi Công Trừng, Nhị Bình, Hóc Môn, TP. HCM Điện thoại: (08)37120481. Fax: (08)37120601			
4148	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho gà con	PREMIX - G1	NAP.HCM. 01/02	
4149	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho gà thịt	PREMIX - G2	NAP.HCM. 02/02	
4150	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho gà đẻ	PREMIX - G3	NAP.HCM. 03/02	
4151	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho gà giống	PREMIX - G4	NAP.HCM. 04/02	
4152	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho heo con	PREMIX - H5	NAP.HCM. 05/02	
4153	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho heo lứa	PREMIX - H6	NAP.HCM. 06/02	
4154	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho heo thịt	PREMIX - H7	NAP.HCM. 07/02	
4155	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho heo giống	PREMIX - H8	NAP.HCM. 08/02	
4156	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho vịt	PREMIX - V9	NAP.HCM. 09/02	
4157	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho bò sữa	PREMIX - B10	NAP.HCM. 10/02	
4158	Thức ăn bổ sung acid amin, vitamin và khoáng cho gia súc, gia cầm	NP - CALFOSNIC	NAP.HCM. 11/02	
4159	Thức ăn bổ sung acid amin, vitamin và khoáng cho gia súc, gia cầm	NP - AMINOVIT	NAP.HCM. 12/02	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4160	Thức ăn bổ sung thay thế sữa cho heo	NP - DILAC	NAP.HCM. 13/02	
4161	Thức ăn bổ sung khoáng cho gia cầm	KG - 400	NAP.HCM. 14/02	
4162	Thức ăn bổ sung khoáng cho heo	KH - 500	NAP.HCM. 15/02	
4163	Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm	MULTI 340	NAP.HCM. 16/02	
4164	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho gia súc, gia cầm	ADE BCOMPLEX C	NAP.HCM. 17/02	
4165	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho gia súc, gia cầm	CALCIVIT ADE	NAP.HCM. 18/02	
4166	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho heo	VITAMIN A BIOTIN	NAP.HCM. 19/02	
4167	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	NP - C.VIT PLUS	NAP.HCM. 20/02	
4168	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	SOLUBLE ADE	NAP.HCM. 21/02	
4169	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho gia súc, gia cầm	VITAMIN ELECTRO-LYTE	NAP.HCM. 22/02	
4170	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	NP - VITAMIX - PLUS	NAP.HCM. 23/02	
4171	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	NP - BCOMPLEX C	NAP.HCM. 24/02	
4172	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	NAPHAGUM	NAP.HCM. 25/02	
4173	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	AD_3E + C SOLUBLE	NAP.HCM. 26/02	
4174	Thức ăn bổ sung vitamin và acid amin cho gia súc, gia cầm	NP - C.BITOLMIN	NAP.HCM. 27/02	
4175	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng cho gia súc, gia cầm	MULTIVITA MIN	NAP.HCM. 28/02	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4176	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	VITAMIN BCK COMPLEX	NAP.HCM. 29/02	
4177	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng và acid amin cho gia súc, gia cầm	CALCIUM C - PLUS	NAP.HCM. 30/02	
4178	Thức ăn bổ sung vitamin và acid amin cho gia súc, gia cầm	ELECT - HEMAVIT	NAP.HCM. 31/02	
4179	Thức ăn bổ sung kích thích tạo sữa cho heo	Tạo sữa heo nái	NAP.HCM. 32/02	
4180	Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng cho gia súc, gia cầm	MULTI 440 SUPER	NAP.HCM. 33/02	
4181	Thức ăn bổ sung chất dinh dưỡng cho bò sữa	CALCUM C PLUS	NAP.HCM. 34/02	
4182	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	LACTIZYM - NPV	NAP.HCM. 35/02	
4183	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	ENZYM - NPV	NAP.HCM. 36/02	
4184	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	FERZYM 20	NAP.HCM. 37/02	
4185	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, protein, vitamin và acid amin cho gia súc, gia cầm	BACIFERM - NPV	NAP.HCM. 38/03	
4186	Thức ăn bổ sung khoáng, vitamin và acid amin cho gia súc, gia cầm	CALPHOS - OTC	NAP.HCM. 39/03	
4187	Bột sữa dinh dưỡng cho heo	NP - MILK - PLUS	NAP.HCM. 40/03	
4188	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa cho gia súc, gia cầm	PROZYM 24	NAP.HCM. 41/03	
4189	Thức ăn bổ sung chất điện giải phòng ngừa stress cho gia súc, gia cầm	NP - ELECTRO-LYTE	NAP.HCM. 42/03	
4190	Thức ăn bổ sung vitamin và chất điện giải cho gia súc, gia cầm	NP - C.ORESOL	NAP.HCM. 43/03	
4191	Thức ăn bổ sung vitamin và chất điện giải tan trong nước	NP - VITA - ELEC 505	NAP.HCM. 44/03	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4192	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho heo nái	NAPHA - G.N.T 180 PLUS	NAP.HCM. 45/03	
4193	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho heo thịt	NP - FEED - D.H.T PLUS	NAP.HCM. 46/03	
4194	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, acid amin và chất điện giải	NP - ZYMSAC - ABB	NAP.HCM. 47/04	
4195	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa	NP - SACCI-LLUS - T10	NAP.HCM. 48/04	
4196	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất	NP - FEED - T.T.N5	NAP.HCM. 49/04	
4197	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, vitamin, acid amin và chất điện giải	NP - BIOZYM - BAS	NAP.HCM. 50/04	
4198	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, vitamin và khoáng chất	NP - FEEMAX - 80N	NAP.HCM. 51/04	
4199	Thức ăn bổ sung khoáng chất	NP - BIONERAL	NAP.HCM. 52/04	
4200	Thức ăn bổ sung vitamin, và khoáng chất	NP - CALCI - D. PLUS	NAP.HCM. 53/04	
4201	Thức ăn bổ sung vitamin, và khoáng chất	NP - MINETIN - PLUS	NAP.HCM. 54/04	
4202	Thức ăn bổ sung khoáng chất cho vật nuôi	TT-M500	NAP.HCM. 55/04	
4203	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, vitamin và khoáng chất	NP - ANTI - STUNTED	NAP.HCM. 56/04	
4204	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất	Kích sữa heo nái	NAP.HCM. 57/04	
4205	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất	VITA - METHILYSINE	NAP.HCM. 58/04	
4206	Thức ăn bổ sung vitamin	NP - VITAZYME	NAP.HCM. 59/04	
4207	Thức ăn bổ sung vitamin	B.COMPLEX ADE	NAP.HCM. 60/04	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4208	Thức ăn bổ sung acid amin và khoáng chất	NASUMO	NAP.HCM. 61/05	
4209	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa	PROBIOTIC	NAP.HCM. 62/05	
4210	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	NAPHA - CALCIUM	NP.HCM 01/05	
4211	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, vitamin và acid amin cho gia súc, gia cầm	FERZYM 20	NP.HCM 01/07	
4212	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, enzyme và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	SUPER - ZYM	NP.HCM 01/08	
4213	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	VITAVIT	NP.HCM 01/09	
4214	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	NP - HEXIN	NP.HCM 01/10	
4215	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng chất, acid amin và chất điện giải cho gia súc, gia cầm	NP - POLY - AMINOVIT	NP.HCM 02/05	
4216	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa và vitamin cho gia súc, gia cầm	NP - BIOZYME	NP.HCM 02/07	
4217	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia cầm	Tăng trứng	NP.HCM 02/08	
4218	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc	FEED - ONE	NP.HCM 02/09	
4219	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng chất cho gia súc	SUPER - GAIN WEIGHT	NP.HCM 02/11	
4220	Thức ăn bổ sung acid amin cho gia súc, gia cầm (dạng dung dịch)	NP - SORAMIN	NP.HCM 03/05	
4221	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng cho gia cầm	NP - AMINERAL	NP.HCM 03/07	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4222	Thức ăn bổ sung khoáng chất cho gia súc, gia cầm	Nước biển khô	NP.HCM 03/08	
4223	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc	PIG - MILK	NP.HCM 03/09	
4224	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc	Thúc heo con heo còi	NP.HCM 03/10	
4225	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc	NUMBER ONE	NP.HCM 03/11	
4226	Thức ăn bổ sung vitamin và acid amin cho gia súc, gia cầm (dạng dung dịch)	AMINOVIT	NP.HCM 04/05	
4227	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng chất cho gia súc, gia cầm	COLI - SP	NP.HCM 04/06	
4228	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	VITAMIN C 10%	NP.HCM 04/07	
4229	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, viamin và acid amin cho gia súc, gia cầm	MICROZYM	NP.HCM 04/08	
4230	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	VIMASOL	NP.HCM 04/09	
4231	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và chất điện giải cho gia súc, gia cầm	Điện giải GLUCOSE - K + C	NP.HCM 04/10	
4232	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc	NERAL VIT	NP.HCM 04/11	
4233	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	LINCO - STC	NP.HCM 05/06	
4234	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	PROVIMIN	NP.HCM 05/08	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4235	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, acid amin và khoáng chất cho gia súc	ACID LACTO WAY	NP.HCM 05/11	
4236	Thức ăn bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	VIBRANCY	NP.HCM 06/06	
4237	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	MULTI 440	NP.HCM 06/08	
4238	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc, gia cầm	ANALGIN + C	NP.HCM 07/06	
4239	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng chất và acid amin cho gia súc, gia cầm	Tạo sữa heo nái	NP.HCM 07/08	
4240	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, vitamin và acid amin cho gia súc, gia cầm	BACIFERM - NPV	NP.HCM 08/08	
4241	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	PROZYM 24	NP.HCM 09/08	
4242	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	CALCIVIT A.D.E	NP.HCM 10/08	
4243	Thức ăn bổ sung vitamin và khoáng chất cho gia súc, gia cầm	NP - SELEN - E	NP.HCM 11/08	
4244	Thức ăn bổ sung men tiêu hóa và vitamin cho gia súc, gia cầm	OLAMIN	NP.HCM 12/08	
4245	Thức ăn bổ sung vitamin, khoáng chất và acid amin cho gia súc	NP - PROMILK	NP.HCM 13/08	
4246	Thức ăn bổ sung vitamin và chất điện giải cho gia súc, gia cầm	C.ELECTRO-LYTE	NP.HCM 15/08	
	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Nguyên Phong Địa chỉ: 36/56 Quốc lộ 1A, An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.37195214. Fax: 08.37195215			
4247	Thức ăn hỗn hợp cho heo 7 ngày tuổi - 7kg	Sacomfeed 850	01:2007/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4248	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	Sacomfeed V930	01:2007/NP	
4249	Thức ăn hỗn hợp cho heo 7 ngày tuổi - 7kg	Gold Feed 1630	01:2011/NP	
4250	Thức ăn hỗn hợp cho heo 7kg - 15kg	Sacomfeed 860	02:2007/NP	
4251	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	VR 4242	02:2010/NP	
4252	Thức ăn hỗn hợp cho heo 7 ngày - 20kg	Gold Feed 1650	02:2011/NP	
4253	Thức ăn hỗn hợp cho heo 15kg-30kg	Sacomfeed 870	03:2007/NP	
4254	Thức ăn hỗn hợp cho vịt vỗ béo từ 22 ngày tuổi - xuất	VR 5252	03:2010/NP	
4255	Thức ăn hỗn hợp cho heo 20kg - 50kg	Gold Feed 1660	03:2011/NP	
4256	Thức ăn hỗn hợp cho heo 30kg - 60kg	Sacomfeed 880	04:2007/NP	
4257	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	Gold Feed A390	04:2008/NP	
4258	Thức ăn hỗn hợp cho gà thả vườn 1 ngày - xuất	GR 4343	04:2010/NP	
4259	Thức ăn hỗn hợp cho heo 60kg - xuất	Gold Feed 1670	04:2011/NP	
4260	Thức ăn hỗn hợp cho heo 60kg - xuất	Sacomfeed 890	05:2007/NP	
4261	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	Gold Feed 1680	05:2011/NP	
4262	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	Sacomfeed 900	06:2007/NP	
4263	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	Gold Feed 1690	06:2011/NP	
4264	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	Sacomfeed 910	07:2007/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4265	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	Gold Feed 2650V	07:2011/NP	
4266	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ giống	Gold Feed 2690V	08:2011/NP	
4267	Thức ăn hỗn hợp cho heo 15kg - 30kg	Đắc Lợi 2200	09:2010/NP	
4268	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn - xuất	Super Gold 9630	09:2011/NP	
4269	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ giống	Sacomfeed V960	10:2007/NP	
4270	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	Đắc Lợi 2500	10:2010/NP	
4271	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn - xuất	Gold Feed 1640	10:2011/NP	
4272	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai - nuôi con	Gold Feed 1600	11:2011/NP	
4273	Thức ăn hỗn hợp cho gà con	NP G21, SAGO G21, Redstar G21, Redlion G21, S.P Feed G21	12:2011/NP	
4274	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt vỗ béo	NP G24, SAGO G24, Redstar G24, Redlion G24, S.P Feed G24	13:2011/NP	
4275	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai 15 - 30kg	NP D, SAGO D, Redstar D, Redlion D, S.P Feed D	14:2011/NP	
4276	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai 30 - 60kg	NP 6, SAGO 6, Redstar 6, Redlion 6, S.P Feed 6	15:2011/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4277	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai 60kg - xuất	NP 7, SAGO 7, Redstar 7, Redlion 7, S.P Feed 7	16:2011/NP	
4278	Thức ăn đậm đặc cho heo từ tập ăn - xuất	Sacomfeed 920	17:2007/NP	
4279	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái khô, nái chửa	NP E, SAGO E, Redstar E, Redlion E, S.P Feed E, HR 6363	17:2011/NP	
4280	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15kg - xuất	D930	18:2007/NP	
4281	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	NP 9, SAGO 9, Redstar 9, Redlion 9, S.P Feed 9	18:2011/NP	
4282	Thức ăn đậm đặc cho heo nái mang thai - nuôi con	Sacomfeed 990	19:2007/NP	
4283	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái khô, hậu bị, tạo nạc	NP 10, SAGO 10, Redstar 10, Redlion 10, S.P Feed 10	19:2011/NP	
4284	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	SacomfeedV9 610	20:2007/NP	
4285	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	NP V21	20:2011/NP	
4286	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	SAGO V21	20:2011/NP	
4287	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	Redstar V21	20:2011/NP	
4288	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	Redlion V21	20:2011/NP	
4289	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con	S.P Feed V21	20:2011/NP	
4290	Thức ăn hỗn hợp cho cút con	Sacomfeed 1001	21:2007/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4291	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ trứng giống	S.P Feed V2500, SAGO V2500,	21:2011/NP	
		Redstar V2500, Redlion V2500, S.P Feed V2500		
4292	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	Sacomfeed 1002	22:2007/NP	
4293	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	Redstar 3030RS	22:2011/NP	
4294	Thức ăn hỗn hợp cho vịt từ 1 ngày tuổi - xuất	NP V27, SAGO V27, Redstar V27, Redlion V27, S.P Feed V27	23:2011/NP	
4295	Thức ăn hỗn hợp cho vịt vỗ béo từ 22 ngày tuổi - xuất	NP V99	24:2011/NP	
4296	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	Gold Feed 986	25:2007/NP	
4297	Bò vỗ béo	NP 1060, SAGO 9, Redstar 9, Redlion 9, S.P Feed 9	25:2011/NP	
4298	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15kg - xuất	Z150	26:2011/NP	
4299	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15kg - xuất	151	27:2011/NP	
4300	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	NP 1010NP	28:2011/NP	
4301	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	SAGO 2020SG	29:2011/NP	
4302	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	Redlion 5050RL	30:2011/NP	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4303	Thức ăn hỗn hợp cho vịt vỗ béo từ 22 ngày tuổi - xuất	SAGO V99	31:2011/NP	
4304	Thức ăn hỗn hợp cho vịt vỗ béo từ 22 ngày tuổi - xuất	Redstar V99	32:2011/NP	
4305	Thức ăn hỗn hợp cho vịt vỗ béo từ 22 ngày tuổi - xuất	Redlion V99	33:2011/NP	
4306	Thức ăn hỗn hợp cho vịt vỗ béo từ 22 ngày tuổi - xuất	S.P Feed V99	34:2011/NP	
4307	Thức ăn đậm đặc cho heo từ 15kg - xuất	Gold Feed 1620	36:2011/NP	
4308	Thức ăn hỗn hợp cho vịt vỗ béo	NP V24, SAGO V24, Redstar V24, Redlion V24, S.P Feed V24	37:2011/NP	
4309	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ thương phẩm	S.P Feed 4040SP	40:2011/NP	
	Công ty TNHH Thương mại Thuốc Thú y, thủy sản Phước Lộc Địa chỉ: 240 Đào Sư Tích, Phước Lộc, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.38112272. Fax: 08.38112273			
4310	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà, vịt, cút con 1 ngày tuổi	Úm gà vịt	22:2011/PL	
4311	Thức ăn bổ sung Premix vitamin - khoáng cho heo con tập ăn, heo con cai sữa	MIX heo con	23:2011/PL	
4312	Thức ăn bổ sung Premix vitamin - khoáng cho heo thịt	MIX heo thịt	24:2011/PL	
4313	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo còi	Chống còi 911	25:2011/PL	
4314	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo con tập ăn, heo con cai sữa	SUMO 100	26:2011/PL	
4315	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo từ 15 kg đến khi xuất thịt	SUMO 200	27:2011/PL	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4316	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho nái chửa và nái nuôi con	SUMO 300	28:2011/PL	
4317	Thức ăn bổ sung Premix khoáng cho gia súc, gia cầm	CALCI-MAX	29:2011/PL	
4318	Thứa ăn bổ sung men vi sinh cho gia súc, gia cầm	MEN H.G.V	30:2011/PL	
4319	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo con tập ăn, heo nái nuôi con	SUPER GROW-P	31:2011/PL	
4320	Thức ăn bổ sung Premix vitamin cho gia súc	Lợi sữa	32:2011/PL	
4321	Thức ăn thay thế sữa mẹ dạng bột cho heo con theo mẹ	PHULOMILK	33:2011/PL	
4322	Thức ăn bổ sung Premix vitamin khoáng cho heo	BIOTIN PLUS	34:2011/PL	
4323	Thức ăn bổ sung men vi sinh cho gia súc, gia cầm	Men tiêu hóa	35:2011/PL	
4324	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gia súc, gia cầm	N.T.C	36:2011/PL	
4325	Thức ăn bổ sung Premix khoáng cho gia cầm	Khoáng gà vịt	37:2011/PL	
	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Đỏ Địa chỉ: 63/8 Đường số 8, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 0866791582. Fax: 0862829665			
4326	Thức ăn hỗn hợp heo tập ăn từ 7 - 15kg	RED 01	TAĐ.HCM 01/11	
4327	Thức ăn hỗn hợp heo thịt siêu nạc từ 15 - 30kg	RED 2S	TAĐ.HCM 02/11	
4328	Thức ăn hỗn hợp heo thịt từ 15 - 30kg	RED 02	TAĐ.HCM 03/11	
4329	Thức ăn hỗn hợp heo thịt từ 30 - 60kg	RED 03	TAĐ.HCM 04/11	
4330	Thức ăn hỗn hợp heo thịt từ 15 - 50kg	RED 04	TAĐ.HCM 05/11	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4331	Thức ăn hỗn hợp heo thịt từ 30kg - xuất chuồng	RED 05	TAĐ.HCM 06/11	
4332	Thức ăn hỗn hợp heo nái mang thai	RED 06	TAĐ.HCM 07/11	
4333	Thức ăn hỗn hợp heo nái nuôi con	RED 07	TAĐ.HCM 08/11	
4334	Thức ăn hỗn hợp heo nái mang thai địa phương	RED 10	TAĐ.HCM 09/11	
4335	Thức ăn đậm đặc heo nái mang thai và nái nuôi con	RED 60S	TAĐ.HCM 10/11	
4336	Thức ăn đậm đặc heo sau cai sữa - xuất chuồng	RED 70S	TAĐ.HCM 11/11	
4337	Thức ăn đậm đặc heo sau cai sữa - xuất chuồng	RED 80S	TAĐ.HCM 12/11	
4338	Thức ăn đậm đặc heo nái mang thai và nái nuôi con	RED 60	TAĐ.HCM 13/11	
4339	Thức ăn đậm đặc heo sau cai sữa - xuất chuồng	RED 70	TAĐ.HCM 14/11	
4340	Thức ăn đậm đặc heo sau cai sữa - xuất chuồng	RED 80	TAĐ.HCM 15/11	
4341	Thức ăn hỗn hợp vịt đẻ thương phẩm	RED 08	TAĐ.HCM 16/11	
4342	Thức ăn hỗn hợp vịt đẻ thương phẩm cao cấp	RED 09	TAĐ.HCM 17/11	
4343	Thức ăn hỗn hợp vịt thịt từ 1 - 28 ngày tuổi	RED 11	TAĐ.HCM 18/11	
4344	Thức ăn hỗn hợp vịt thịt từ 28 ngày tuổi - xuất	RED 12	TAĐ.HCM 19/11	
4345	Thức ăn hỗn hợp vịt thịt từ 1 ngày tuổi - xuất	RED 13	TAĐ.HCM 20/11	
4346	Thức ăn hỗn hợp gà siêu thịt từ 1 - 28 ngày tuổi	RED 14	TAĐ.HCM 21/11	
4347	Thức ăn hỗn hợp gà siêu thịt từ 28 ngày tuổi - xuất	RED 15	TAĐ.HCM 22/11	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4348	Thức ăn hỗn hợp gà siêu thịt từ 1 ngày tuổi - xuất	RED 16	TAĐ.HCM 23/11	
4349	Thức ăn hỗn hợp bò vỗ béo	RED 17	TAĐ.HCM 24/11	
	Cơ Sở Thái Mỹ Địa chỉ: Số 19 đường 702, ấp Mỹ Khánh B, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.37913326. Fax: 08.37913086			
4350	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và viên cho heo từ 15 kg đến xuất chuồng và nái mang thai	TM105, TM106, TM107, TM109	TM.HCM 01/03	
4351	Thức ăn đậm đặc dạng bột và viên cho heo	TM 151	TM.HCM 02/03	
4352	Thức ăn đậm đặc dạng bột và viên cho heo	Super 2002, Super 2003	TM.HCM 03/03	
4353	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và viên cho heo con	TM 351	TM.HCM 05/03	
4354	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và viên cho heo từ 15kg đến xuất chuồng và nái mang thai	T.Lan 651, T.Lan 652, T.Lan 653, T.Lan 654	TM.HCM 06/03	
4355	Thức ăn hỗn hợp dạng bột và viên cho heo con	T.Lan 650	TM.HCM 07/03	
4356	Thức ăn đậm đặc dạng bột và viên cho heo	T.Lan 6000, T.Lan 6100, T.Lan 6200	TM.HCM 08/03	
	Công ty CP Phát triển nông nghiệp Thanh Niên Xung Phong Địa chỉ: 636 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.39245341. Fax: 08.39245346			
4357	Thức ăn hỗn hợp cho heo con tập ăn từ 5 ngày tuổi đến 8 kg	AV910	ADECO.HCM. 01/10	
4358	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo con tập ăn từ 8 kg đến 15 kg	AV911	ADECO.HCM. 02/10	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4359	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 15 kg đến 30 kg	AV912	ADECO.HCM. 03/10	
4360	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 30 kg đến 60 kg	AV913	ADECO.HCM. 04/10	
4361	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt từ 60 kg đến xuất	AV914	ADECO.HCM. 05/10	
4362	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái mang thai	AV915	ADECO.HCM. 06/10	
4363	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái nuôi con	AV916	ADECO.HCM. 07/10	
4364	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt lai từ 15kg đến 30 kg	AV922	ADECO.HCM. 08/10	
4365	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt lai từ 30kg đến 60 kg	AV923	ADECO.HCM. 09/10	
4366	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo thịt lai từ 60kg đến xuất	AV924	ADECO.HCM. 10/10	
4367	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái lai mang thai	AV925	ADECO.HCM. 11/10	
4368	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho heo nái lai nuôi con	AV926	ADECO.HCM. 12/10	
4369	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt từ 15 kg đến 30 kg	AB912	ADECO.HCM. 13/10	
4370	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt từ 30 kg đến 60 kg	AB913	ADECO.HCM. 14/10	
4371	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt từ 60 kg đến xuất	AB914	ADECO.HCM. 15/10	
4372	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái mang thai	AB915	ADECO.HCM. 16/10	
4373	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái nuôi con	AB916	ADECO.HCM. 17/10	
4374	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt lai từ 15kg đến 30 kg	AB922	ADECO.HCM. 18/10	
4375	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt lai từ 30kg đến 60 kg	AB923	ADECO.HCM. 19/10	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4376	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo thịt lai từ 60kg đến xuất	AB924	ADECO.HCM. 20/10	
4377	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái lai mang thai	AB925	ADECO.HCM. 21/10	
4378	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho heo nái lai nuôi con	AB926	ADECO.HCM. 22/10	
4379	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt từ 15 kg đến xuất	AD912	ADECO.HCM. 23/10	
4380	Thức ăn đậm đặc cho heo thịt lai từ 15 kg đến xuất	AD922	ADECO.HCM. 24/10	
4381	Thức ăn đậm đặc cho heo nái chửa, nuôi con	AD915	ADECO.HCM. 25/10	
4382	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà công nghiệp từ 1 ngày đến 14 ngày	AV511	ADECO.HCM. 26/10	
4383	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà công nghiệp từ 15 ngày đến 28 ngày	AV512	ADECO.HCM. 27/10	
4384	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà công nghiệp từ 29 ngày đến xuất	AV513	ADECO.HCM. 28/10	
4385	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà màu từ 1 ngày đến 28 ngày	AV521	ADECO.HCM. 29/10	
4386	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà màu từ 29 ngày đến xuất	AV522	ADECO.HCM. 30/10	
4387	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ từ 1 tuần đến 8 tuần	AV530	ADECO.HCM. 31/10	
4388	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ từ 9 tuần đến 12 tuần	AV531	ADECO.HCM. 32/10	
4389	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ từ 13 tuần đến 18 tuần	AV532	ADECO.HCM. 33/10	
4390	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ từ 19 tuần đến 40 tuần	AV533	ADECO.HCM. 34/10	
4391	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ từ 41 tuần đến 60 tuần	AV534	ADECO.HCM. 35/10	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4392	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ từ 61 tuần đến thải loại	AV535	ADECO.HCM. 36/10	
4393	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà công nghiệp từ 1 ngày đến 14 ngày	AB511	ADECO.HCM. 37/10	
4394	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà công nghiệp từ 15 ngày đến 28 ngày	AB512	ADECO.HCM. 38/10	
4395	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà công nghiệp từ 29 ngày đến xuất	AB513	ADECO.HCM. 39/10	
4396	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà màu từ 1 ngày đến 28 ngày	AB521	ADECO.HCM. 40/10	
4397	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà màu từ 29 ngày đến xuất	AB522	ADECO.HCM. 41/10	
4398	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ từ 1 tuần đến 8 tuần	AB530	ADECO.HCM. 42/10	
4399	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ từ 9 tuần đến 12 tuần	AB531	ADECO.HCM. 43/10	
4400	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ từ 13 tuần đến 18 tuần	AB532	ADECO.HCM. 44/10	
4401	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ từ 19 tuần đến 40 tuần	AB533	ADECO.HCM. 45/10	
4402	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ từ 41 tuần đến 60 tuần	AB534	ADECO.HCM. 46/10	
4403	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho gà đẻ từ 61 tuần đến thải loại	AB535	ADECO.HCM. 47/10	
4404	Thức ăn đậm đặc gà đẻ 18 tuần đến loại	AD533	ADECO.HCM. 48/10	
4405	Thức ăn đậm đặc gà công nghiệp từ 1 ngày đến xuất	AD511	ADECO.HCM. 49/10	
4406	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt chạy đồng từ 1 ngày đến 28 ngày	AV111	ADECO.HCM. 50/10	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4407	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt chạy đồng từ 28 ngày đến xuất	AV112	ADECO.HCM. 51/10	
4408	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt chạy đồng từ 1 ngày đến xuất	AV113	ADECO.HCM. 52/10	
4409	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt đẻ chạy đồng	AV121	ADECO.HCM. 53/10	
4410	Thức ăn đậm đặc cho vịt đẻ chạy đồng	AD122	ADECO.HCM. 54/10	
	Công ty TNHH TMSX Thảo mộc xanh Địa chỉ: 92/10/20/27/9 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: (08) 2218 6936. Fax: (08) 3752 3131			
4411	Agroconsyl 50 - Chế phẩm giảm mùi hôi chuồng trại	AGROCON-SYL 50	01:2012/TMX	
4412	Green allicin - Kháng sinh chiết xuất từ thảo dược, ngăn ngừa và trị bệnh cho gia súc, gia cầm	GREEN ALLICIN	02:2012/TMX	
4413	C20 Plus - Chế phẩm bổ sung vitamin và vi sinh vật cho gia súc, gia cầm	C20 Plus	03:2012/TMX	
4414	Green bio - Men tiêu hóa giúp cải thiện sức khỏe đường ruột và tăng năng suất	GREEN BIO	04:2012/TMX	
4415	Green enzyme - Hỗn hợp đặc biệt enzyme, vitamin, dinh dưỡng... cải thiện tiêu hóa, tăng năng suất	GREEN ENZYME	05:2012/TMX	
4416	Herbal tonic - Hỗn hợp acid amin, vitamin... cải thiện chức năng gan, hỗ trợ tiêu hóa	HERBAL TONIC	06:2012/TMX	
4417	Hạ châu thảo - Hỗn hợp acid amin, vitamin, đường... tăng khả năng bài tiết gan mật, hiệu quả giải độc gan	Hạ châu thảo	07:2012/2012	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4418	Iron B_{12} - Cung cấp sắt, chống các bệnh do thiếu máu do sắt gây ra	IRON B_{12}	08:2012/TMX	
4419	Phyllamax - Tăng khả năng bài tiết gan mật và giúp vật nuôi mau phục hồi bệnh	PHYLLAMAX	09:2012/TMX	
	Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Thức ăn chăn nuôi Vạn Sanh Địa chỉ: 616 Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.38755025 - 37501393. Fax: 08.38755379			
4420	Thức ăn hỗn hợp cho heo (07 ngày - 15kg)	IN 551, HL 351, VS 111, AUS 551, OP 50S	01:2010/VAS AFEED	
4421	Thức ăn hỗn hợp cho heo ngoại (15 - 30kg)	IN1530, HL D, VS 1530, AUS D, OP 52S	02:2010/VAS AFEED	
4422	Thức ăn hỗn hợp cho heo ngoại (30kg - 60kg)	IN 3060, HL 6, VS 3060, AUS 63060, OP 53S	03:2010/VAS AFEED	
4423	Thức ăn hỗn hợp cho heo ngoại (60kg - 100kg)	IN 6010, HL 7, VS 6010, AUS 76010, OP 54S	04:2010/VAS AFEED	
4424	Thức ăn hỗn hợp cho heo (Tạo nạc)	IN 9000, HL 9000, VS 9000, AUS 9000	05:2010/VAS AFEED	
4425	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai & nái khô, nọc	IN 8000, HL 10A, VS 8000, AUS 8A	06:2010/VAS AFEED	
4426	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	IN 8001, HL 10B, VS 8001, AUS 8B	07:2010/VAS AFEED	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4427	Thức ăn hỗn hợp cho gà con từ 1 - 28 ngày tuổi	IN 5021	13:2010/VAS AFEED	
4428	Thức ăn hỗn hợp cho gà cao cấp từ 29 ngày - xuất chuồng	IN 5019	14:2010/VAS AFEED	
4429	Thức ăn hỗn hợp cho gà con từ 1 - 28 ngày tuổi	HL 3004	14:2010/VAS AFEED	
4430	Thức ăn hỗn hợp cho gà từ 29 ngày - xuất chuồng	IN 5003, AUS C503	15:2010/VAS AFEED	
4431	Thức ăn hỗn hợp cho gà từ 1 ngày - xuất chuồng	HL 3006, IN 5006, AUS C506	16:2010/VAS AFEED	
4432	Thức ăn hỗn hợp cho vịt con từ 1 - 21 ngày tuổi	IN 6002, HL 4004, VS 7720, AUS D602, OP C622	17:2010/VAS AFEED	
4433	Thức ăn hỗn hợp cho vịt thịt 4 tuần - xuất chuồng	IN 6003, HL 4005, VS 7716	18:2010/VAS AFEED	
4434	Thức ăn hỗn hợp cho vịt thịt 1 ngày - xuất chuồng	IN 6006, HL 4006, VS 7714, AUS D606,	19:2010/VAS AFEED	
4435	Thức ăn hỗn hợp cho vịt chạy đồng 4 tuần tuổi trở lên	IN 6000, HL 7V, VS 7715, AUS D600,	20:2010/VAS AFEED	
4436	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ từ 20 tuần trở lên	IN 6005, HL 4003, VS 7718, AUS D605, OP C6400	22:2010/VAS AFEED	
4437	Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ siêu trứng	IN 6007, HL 2003, VS 7777, AUS D607, OP C6500	23.:2010/VAS AFEED	
4438	Thức ăn hỗn hợp cho bò sữa, bò thịt	IN 6600, TS 5200, HL 8800, VS 626	25:2010/VAS AFEED	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Vì nhà nông Địa chỉ: 257 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh Tel: (08) 39760107. Fax: (08) 3973 8417			
4439	ADE B.Complex - Thức ăn bổ sung Premix Vitamin	ADE B.COMPEX	01:2012/VNN	
4440	Anatoliver - Tăng khả năng bài tiết gan mật, hiệu quả giải độc gan với hỗn hợp Acid amin và Vitamin	ANATOLIVER	02:2012/VNN	
4441	Antistress - Kích thích miễn dịch	ANTISTRESS	03:2012/VNN	
4442	Calciphos extra - Chống còi, mau lớn, tăng trứng, cứng vỏ	CALCIPHOS EXTRA	04:2012/VNN	
4443	Framin - chống còi, tăng trứng, mau lớn	FRAMIN	05:2012/VNN	
4444	Vimizyme - Men tiêu hóa ngăn ngừa phân trắng	VIMIZYME	06:2012/VNN	
4445	Vita pro - Tăng trọng nhanh	VITA PRO	07:2012/VNN	
4446	ADE B.Complex C - Thức ăn bổ sung Premix Vitamin, Acid amin cho gia súc, gia cầm	ADE B.COMPLEX C	08:2012/VNN	
4447	B.Complex C - Thức ăn bổ sung Premix Vitamin, Acid amin cho gia súc, gia cầm	B.COMPLEX C	09:2012/VNN	
4448	Biosubtyl - Thức ăn bổ sung Premix Vitamin - Vi sinh vật hữu ích cho heo	BIOSUBTYL	10:2012/VNN	
4449	Calcimix - Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, khoáng cho gia súc gia cầm	CALCIMIX	11:2012/VNN	
4450	Enzymix - Thức ăn bổ sung men tiêu hóa, vi sinh vật hữu ích cho gia súc, gia cầm	ENZYMIX	12:2012/VNN	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4451	Prozym - Thức ăn bổ sung hỗn hợp đạm, men tiêu hóa, Acid amin, Vitamin, khoáng cho gia súc, gia cầm	PROZYM	13:2012/VNN	
4452	Vitamin C10% - Thức ăn bổ sung hỗn hợp Vitamin cho gia súc, gia cầm	VITAMIN C10%	14:2012/VNN	
4453	Super growith - Thức ăn bổ sung hỗn hợp Vitamin, Acid amin, khoáng cho gia súc, gia cầm	SUPER GROWITH	15:2012/VNN	
4454	Glucan - Thức ăn bổ sung hỗn hợp Vitamin, Acid amin, Vi sinh vật hữu ích, Men tiêu hóa, khoáng cho gia súc, gia cầm	GLUCAN	16:2012/VNN	
4455	Hepasol B_{12} - Thức ăn bổ sung hỗn hợp Vitamin, Acid amin cho gia súc, gia cầm	HEPASOL B_{12}	17:2012/VNN	
	Công ty Cổ phần Việt Phong Địa chỉ: Lô II-3, Đường số 1, nhóm CN II, KCN Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.38163074 - 08.38163076. Fax: 08.38163079			
4456	Thức ăn hỗn hợp gà con (từ 1 ngày - 6 tuần tuổi)	1	VFC.HCM 01/03	
4457	Thức ăn hỗn hợp gà giò (từ 7 tuần - 21 tuần tuổi)	2	VFC.HCM 01/03	
4458	Thức ăn hỗn hợp gà đẻ (nuôi gà trong kỳ đẻ trứng)	3	VFC.HCM 01/03	
4459	Thức ăn hỗn hợp gà con thịt (1 ngày - 21 ngày tuổi)	4	VFC.HCM 01/03	
4460	Thức ăn hỗn hợp gà giò thịt (22 ngày - 42 ngày tuổi)	5	VFC.HCM 01/03	
4461	Thức ăn hỗn hợp gà giò thịt (42 ngày - 56 ngày tuổi)	5B	VFC.HCM 01/03	
4462	Thức ăn hỗn hợp gà thịt vỗ béo	5C	VFC.HCM 01/03	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4463	Thức ăn đậm đặc nuôi heo từ 5kg - xuất chuồng	FX2	VFC.HCM 01/06	
4464	Thức ăn đậm đặc gà thịt	X4000	VFC.HCM 02/03	
4465	Thức ăn hỗn hợp vịt, ngan vỗ béo	9V	VFC.HCM 02/04	
4466	Thức ăn hỗn hợp nuôi heo từ 10 ngày tuổi - 15kg	600S	VFC.HCM 02/06	
4467	Thức ăn hỗn hợp gà thịt (trên 42 ngày tuổi)	112	VFC.HCM 03/03	
4468	Thức ăn đậm đặc nuôi heo	FX1	VFC.HCM 03/04	
4469	Thức ăn hỗn hợp vịt con (1 ngày - 28 ngày tuổi)	4V	VFC.HCM 05/03	
4470	Thức ăn hỗn hợp vịt hậu bị (từ 57 ngày - bắt đầu đẻ)	2V	VFC.HCM 05/03	
4471	Thức ăn hỗn hợp vịt đẻ	3V	VFC.HCM 05/03	
4472	Thức ăn hỗn hợp vịt vỗ béo (trước khi bán 10 ngày)	5V	VFC.HCM 05/03	
4473	Thức ăn hỗn hợp vịt con (1 ngày - 28 ngày tuổi)	14V	VFC.HCM 06/03	
4474	Thức ăn hỗn hợp vịt lứa (29 ngày - 56 ngày tuổi)	11V	VFC.HCM 06/03	
4475	Thức ăn hỗn hợp vịt đẻ	13V	VFC.HCM 06/03	
4476	Thức ăn hỗn hợp vịt con (từ 2 ngày - đến 3 tuần tuổi)	114V	VFC.HCM 06/03	
4477	Thức ăn hỗn hợp vịt vỗ béo	115V	VFC.HCM 06/03	
4478	Thức ăn hỗn hợp vịt đẻ	113V	VFC.HCM 06/03	
4479	Thức ăn hỗn hợp heo con (từ 13kg - 30 kg)	601	VFC.HCM 08/03	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4480	Thức ăn hỗn hợp heo thịt (từ 30kg - 55kg)	602	VFC.HCM 08/03	
4481	Thức ăn hỗn hợp heo nái khô, nái chửa, nọc	10A	VFC.HCM 08/03	
4482	Thức ăn hỗn hợp heo nái nuôi con	10B	VFC.HCM 08/03	
4483	Thức ăn hỗn hợp heo con (từ 12kg - 30kg)	16	VFC.HCM 09/03	
4484	Thức ăn hỗn hợp heo lứa (từ 30kg - 60kg)	17	VFC.HCM 09/03	
4485	Thức ăn hỗn hợp heo thịt (từ 60kg - xuất chuồng)	18	VFC.HCM 09/03	
4486	Thức ăn hỗn hợp heo nái khô, nái chửa, nọc	20	VFC.HCM 09/03	
4487	Thức ăn hỗn hợp heo nái nuôi con	21	VFC.HCM 09/03	
4488	Thức ăn đậm đặc nuôi heo (từ 5kg - xuất chuồng)	S6000	VFC.HCM 10/03	
4489	Thức ăn đậm đặc nuôi heo (Trước khi xuất một tháng)	S9000	VFC.HCM 10/03	
4490	Thức ăn đậm đặc nuôi heo (từ 18kg - xuất chuồng)	999	VFC.HCM 10/03	
4491	Thức ăn đậm đặc heo nái nuôi con	100B	VFC.HCM 10/03	
4492	Thức ăn đậm đặc nuôi heo (từ 5kg - xuất chuồng	S6010	VFC.HCM 10/03	
4493	Thức ăn hỗn hợp heo thịt (từ 30kg - xuất chuồng)	181	VFC.HCM 24/03	
4494	Thức ăn hỗn hợp gà con (1 ngày - 42 ngày tuổi)	111	VFC.HCM03/ 03	
	Công ty TNHH Thương mại Sản xuất thú y thủy sản Việt Tân Địa chỉ: 94/1035A1 Dương Quảng Hàm, phường 17, quận Gò Vấp, TP.HCM Điện thoại:08 39842240, Fax: 08 39842230			
4495	Premix vitamin - khoáng	Premix Heo	01:2002/VT	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4496	Hỗn hợp vitamin - acid amin	Lutamine Liquid	01:2010/VT	
4497	Hỗn hợp vitamin - acid amin	Yomine Liquid	02:2010/VT	
4498	Hỗn hợp acid amin	Goldmine Liquid	03:2010/VT	
4499	Hỗn hợp acid amin	Aquamine Liquid	04:2010/VT	
4500	Premix khoáng	Khoáng heo	05:2002/VT	
4501	Đạm bổ sung gia súc - gia cầm	BIO-DPP50	05:2010/VT	
4502	Premix acid amin	Nutrimin	06:2010/VT	
4503	Premix vitamin	Vitalec Pro	08:2010/VT	
4504	Chế phẩm sinh học - men vi sinh	Bio-Super	09:2010/VT	
4505	Premix vitamin	ADE Bcomplex	16:2002/VT	
4506	Premix vitamin	Vitamin C15%	18:2002/VT	
4507	Men vi sinh tổng hợp - vitamin	Multifeed-MF6	27:2002/VT	
4508	Premix vitamin - khoáng	Plastin-ADVit	31:2002/VT	
4509	Premix vitamin - khoáng	Calci ADEVit	34:2002/VT	
4510	Hỗn hợp đạm - acid amin	Biopro 50	35:2002/VT	
4511	Premix vitamin - khoáng - acid amin	Vitamix super	36:2002/VT	
4512	Chế phẩm sinh học - men vi sinh	Laczyme-20	37:2003/VT	
	Công ty TNHHTM SX Việt Viễn Địa chỉ: 14G Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh Tel: (08)38943854. Fax: (08)38943855			
4513	Soluble vitamix - Cung cấp nguồn dinh dưỡng tối ưu cho vật nuôi	SOLUBLE VITAMIX VIT - 01	01:2012/VIV	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4514	Vitamineral - Cung cấp vitamin, khoáng chất cho vật nuôi	VITAMINERAL VMI - 02	02:2012/VIV	
4515	Nutrizyme 10X - Men vi sinh đường ruột giúp tăng cường khả năng tiêu hóa cho vật nuôi	NUTRIZYME 10X VEN - 03	03:2012/VIV	
4516	Micro II enzyme - Men vi sinh đường ruột giúp tăng cường khả năng tiêu hóa cho vật nuôi	MICRO II ENZYME ENZ - 04	04:2012/VIV	
4517	Premix 30 - Giúp vật nuôi tăng trọng nhanh, giảm tiêu tốn thức ăn	PREMIX 30 VMI -05	05:2012/VIV	
4518	Vitagrowth - Cung cấp vitamin, khoáng chất giúp vật nuôi tăng trọng nhanh, giảm tiêu tốn thức ăn	VITAGROWTH VMI - 06	06:2012/VIV	
4519	Liệt chân gà vịt - Cung cấp vitamin, acid amin thiết yếu, khoáng cho vật nuôi	Liệt chân gà vịt VMI - 07	07:2012/VIV	
4520	Soluble ADE - Cung cấp nguồn vitamin đậm đặc hoạt lực cao đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng tối ưu cho vật nuôi	SOLUBLE ADE VIT - 08	08:2012/VIV	
4521	Bcomax - E - Bổ sung Premix vitamin	BCOMAX - E VIT - 09	09:2012/VIV	
4522	Vitamax - 100 - Premix vitamin - khoáng ngăn ngừa các trường hợp thiếu hụt vitamin và khoáng, giúp giảm tỷ lệ còi cọc, chậm lớn	VITAMAX - 100 VMI - 10	10:2012/VIV	
4523	Mineral - Bổ sung khoáng vi lượng và đa lượng cho vật nuôi	MINERAL MIN - 11	11:2012/VIV	
4524	Vitamin C antistress - Cung cấp nguồn vitamin C cho vật nuôi	VITAMIN C ANTISTRESS VIT - 12	12:2012/VIV	
4525	Electrolyte - C 0 bổ sung chất điện giải hòa tan trong nước cho cho vật nuôi	ELECTROLY-TE - C MIN - 13	13:2012/VIV	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4526	Probiotic - Cung cấp men tiêu hóa cho vật nuôi	PROBIOTIC ENZ - 14	14:2012/VIV	
4527	Gumbest - Cung cấp nguồn vitamin và chất điện giải hòa tan trong nước cho vật nuôi	GUMBEST VMI - 15	15:2012/VIV	
4528	Bio - PSN 35 - Cung cấp vitamin và acid amin cho vật nuôi	BIO - PSN 35 VAA - 16	16:2012/VIV	
4529	Vita ADE - Cung cấp nguồn vitamin đậm đặc hoạt lực cao đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng tối ưu cho vật nuôi	VITA ADE VIT - 17	17:2012/VIV	
4530	Supersol - Bổ sung Vitamin cần thiết cho vật nuôi	SUPERSOL VIT - 18	18:2012/VIV	
4531	Vitamino - Cung cấp nguồn acid amin tự do cho vật nuôi	VITAMINO AA - 19	19:2012/VIV	
4532	DPS 50 RD - Cung cấp nguồn acid amin tự do cho vật nuôi	DPS 50 RD AA - 20	20:2012/VIV	
4533	AD - Biomix - Bổ sung Vitamin, cần thiết cho vật nuôi	AD - BIOMIX VIT - 21	21:2012/VIV	
4534	Pep gro 50 - Nguồn cung cấp acid amin, protein dễ tiêu và peptides trong thức ăn vật nuôi	PEP GRO 50 AA - 22	22:2012/VIV	
	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hoa Kỳ Địa chỉ: Hưng Thịnh, Bình Giang, Hải Dương Điện thoại: 0320.3777514. Fax: 0320.3777120			
4535	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho cút đẻ	4040	AF.HD.01/08	
4536	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn sữa (từ sơ sinh - cai sữa)	1000	AF.HD.01/11	
4537	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho cút (từ 1 - 35 ngày tuổi)	4010	AF.HD.02/09	
4538	Thức ăn hỗn hợp mảnh cao cấp cho gà thịt (từ 1 - 14 ngày tuổi)	3000S	AF.HD.03/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4539	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho gà thịt (từ 15 - 28 ngày tuổi)	3010S	AF.HD.04/09	
4540	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho gà thịt (từ 29 - 42 ngày tuổi)	3020S	AF.HD.05/09	
4541	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho gà thịt (trên 42 ngày tuổi)	3030S	AF.HD.06/09	
4542	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho gà hậu bị (từ 11 - 19 tuần tuổi)	5030	AF.HD.08/09	
4543	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày tuổi - xuất chuồng	2020	AF.HD.100/05	
4544	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho gà đẻ	3040	AF.HD.101/05	
4545	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt 1 - 21 ngày tuổi	3010	AF.HD.65/04	
4546	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt 22 - 35 ngày tuổi	3020	AF.HD.66/04	
4547	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt trên 35 ngày tuổi	3030	AF.HD.67/04	
4548	Thức ăn hỗn hợp viên cho vịt, ngan đẻ	2040	AF.HD.68/04	
4549	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt (từ tập ăn - 15kg)	1010	AF.HD.70/04	
4550	Thức ăn hỗn hợp viện cho lợn thịt siêu nạc (từ 15kg - 45kg)	1020	AF.HD.71/04	
4551	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai	1040	AF.HD.73/04	
4552	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	1050	AF.HD.74/04	
4553	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn thịt siêu nạc (từ 45kg - xuất chuồng)	1030	AF.HD.75/04	
4554	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt (từ tập ăn - xuất chuồng)	1110	AF.HD.80/04	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4555	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt (từ tập ăn - xuất chuồng)	1120	AF.HD.82/05	
4556	Siêu đậm đặc cho lợn thịt (từ tập ăn đến xuất chuồng)	M130	AF.HD.85/05	
4557	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn con tập ăn (từ tập ăn - 15 kg)	LO1	AF.HD.86/05	
4558	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn choai (từ 15kg - 30kg)	LO2	AF.HD.87/05	
4559	Thức ăn hỗn hợp viên cho lợn thịt (từ 30kg - xuất chuồng)	LO3	AF.HD.88/05	
4560	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt (từ 1 - 21 ngày tuổi)	GO1	AF.HD.89/05	
4561	Thức ăn hỗn hợp viên cho gà thịt (từ 22 ngày tuổi - xuất chuồng)	GO2	AF.HD.90/05	
4562	Thức ăn hỗn hợp viên cho vịt, ngan con (từ 1 - 21 ngày tuổi)	VO1	AF.HD.91/05	
4563	Thức ăn hỗn hợp viên cho vịt, ngan thịt (từ 22 ngày tuổi - xuất chuồng)	VO2	AF.HD.92/05	
4564	Thức ăn đậm đặc cho gà trứng thương phẩm	M330	AF.HD.94/05	
4565	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho vịt, ngan con từ 1 - 21 ngày tuổi	2010	AF.HD.99/05	
4566	Thức ăn hỗn hợp mảnh cao cấp cho gà thịt (từ 1 - 14 ngày tuổi)	200S	GC.HD.01/09	
4567	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho gà thịt (từ 15 - 28 ngày tuổi)	201S	GC.HD.02/09	
4568	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn sữa (từ 5 ngày tuổi - cai sữa)	300S	GC.HD.02/11	
4569	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho gà thịt (từ 29 - 42 ngày tuổi)	202S	GC.HD.03/09	
4570	Siêu đậm đặc cho lợn thịt (từ tập ăn - xuất chuồng)	368S	GC.HD.03/11	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4571	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho gà thịt (trên 42 ngày tuổi)	203S	GC.HD.04/09	
4572	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con (từ tập ăn - 15kg thể trọng)	301S	GC.HD.06/09	
4573	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn choai (từ 15 - 45kg thể trọng)	302S	GC.HD.07/09	
4574	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt (từ 45kg - xuất chuồng)	303S	GC.HD.08/09	
4575	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái chửa	306S	GC.HD.09/09	
4576	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái đẻ	309S	GC.HD.10/09	
4577	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt (từ 15kg - xuất chuồng)	3801	GC.HD.11/09	
4578	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt (từ tập ăn - xuất chuồng)	3802	GC.HD.12/09	
4579	Siêu đậm đặc cho lợn thịt (từ tập ăn - xuất chuồng)	3808	GC.HD.13/09	
4580	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn nái	3800	GC.HD.14/09	
4581	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho gà thịt (từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng)	2909	GC.HD.15/09	
4582	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho gà đẻ	1900	GC.HD.16/09	
4583	Thức ăn đậm đặc cho gà hậu bị giống trứng	1901	GC.HD.17/09	
4584	Thức ăn đậm đặc cho gà trứng bố mẹ	1902	GC.HD.18/09	
4585	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn con (từ tập ăn - 15kg)	311L	GC.HD.19/09	
4586	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn choai (từ 15 - 30kg)	312L	GC.HD.20/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4587	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt (từ 30kg - xuất chuồng)	313L	GC.HD.21/09	
4588	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt (từ 1 - 21 ngày tuổi)	411V	GC.HD.22/09	
4589	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt thịt (từ 22 ngày tuổi - xuất chuồng)	412V	GC.HD.23/09	
4590	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho vịt thịt (từ 1 - 21 ngày tuổi)	401S	GC.HD.24/09	
4591	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho vịt thịt (từ 22 ngày tuổi - xuất chuồng)	402S	GC.HD.25/09	
4592	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho vịt đẻ	405S	GC.HD.26/09	
4593	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thịt (từ 1 - 21 ngày tuổi)	211G	GC.HD.27/09	
4594	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt (từ 22 - 35 ngày tuổi)	212G	GC.HD.28/09	
4595	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà thịt (trên 35 ngày tuổi)	213G	GC.HD.29/09	
4596	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho gà hậu bị (từ 11 - 19 tuần tuổi)	104S	GC.HD.30/09	
4597	Thức ăn hỗn hợp viên cao cấp cho gà đẻ	105S	GC.HD.31/09	
4598	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho chim cút (từ 1 - 35 ngày tuổi)	501S	GC.HD.32/09	
4599	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho cút đẻ	505S	GC.HD.33/09	
	Công ty TNHH ANT (HN) Địa chỉ: Tân Trường, Cẩm Giàng, Hải Dương Tel: 0320.3785121; Fax: 0320.3785122			
4600	Thức ăn đậm đặc gà thịt từ 1 ngày - xuất chuồng	2122	001:2010/ANT.DC(HN)-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4601	Thức ăn đậm đặc gà thịt từ 1 ngày - xuất chuồng	N500	001:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4602	Thức ăn đậm đặc gà thịt từ 1 ngày - xuất chuồng	6000	001:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4603	Thức ăn đậm đặc gà thịt từ 1 ngày - xuất chuồng	2146	001:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4604	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 10 kg - xuất chuồng	8000	002:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4605	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5 kg - xuất chuồng	N140	002:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4606	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 10 kg - xuất chuồng	8000	002:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4607	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 10 kg - xuất chuồng	8000	002:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4608	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5 kg - xuất chuồng	1240	003:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4609	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	N144	003:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4610	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	8840	003:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4611	Thức ăn đậm đặc siêu nạc cho lợn trang trại	9940	003:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4612	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5 kg - xuất chuồng	1242	004:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4613	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	N146	004:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4614	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ 5 kg - xuất chuồng	8842	004:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4615	Thức ăn đậm đặc cao đạm cho lợn từ 5 kg - xuất chuồng	9942	004:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4616	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	1244	005:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4617	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 5 - 8 tuần	N521	005:2010/ANT. NB(HN)-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4618	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ sau cai sữa - xuất chuồng	1244	005:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4619	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	1244	005:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4620	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ tập ăn - xuất chuồng	188	006:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4621	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 9 - 17 tuần	N523	006:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4622	Thức ăn đậm đặc cho lợn thịt từ sau cai sữa - xuất chuồng	8846	006:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4623	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	9946	006:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4624	Thức ăn đậm đặc lợn nái	1666	007:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4625	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 18 tuần - đào thải	N524	007:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4626	Thức ăn đậm đặc cho lợn nái	9000	007:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4627	Thức ăn đậm đặc lợn nái	9960	007:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4628	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 5 - 8 tuần	3130	008:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4629	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ sinh sản - cao sản	3910	008:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4630	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 5 - 8 tuần	3210	008:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4631	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 9 - 17 tuần	2110	008:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4632	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 9 - 17 tuần	3140	009:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4633	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ bố mẹ giống	3910T	009:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4634	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 9 - 17 tuần	3310	009:2010/ANT.NP(HN)-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4635	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 18 tuần - đào thải	2120	009:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4636	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 18 tuần - đào thải	3150	010:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4637	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 - 21 ngày	N510	010:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4638	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ 18 tuần - đào thải	3510	010:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4639	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ sinh sản - cao sản	3910	010:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4640	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ sinh sản - cao sản	3910	011:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4641	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 - 21 ngày	N510S	011:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4642	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ từ sinh sản - cao sản	3910	011:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4643	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ bố mẹ giống	3910T	011:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4644	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ bố mẹ giống	3910T	012:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4645	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 22 - 42 ngày	N520	012:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4646	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ bố mẹ giống	3910T	012:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4647	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 - 21 ngày	3101	012:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4648	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 - 21 ngày	2101	013:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4649	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 22 - 42 ngày	N520M	013:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4650	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 - 21 ngày	6230	013:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4651	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 - 21 ngày	3101S	013:2010/ANT.RE(HN)-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4652	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 - 21 ngày	2101S	014:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4653	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 43 ngày - xuất chuồng	N530	014:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4654	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 1 - 21 ngày	6230S	014:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4655	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 22 - 42 ngày	3102	014:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4656	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 22 - 42 ngày	2102	015:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4657	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 22 - 42 ngày	6320	015:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4658	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 22 - 42 ngày	3102M	015:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4659	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 22 - 42 ngày	2102M	016:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4660	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 - 42 ngày	N501	016:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4661	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 22 - 42 ngày	6320M	016:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4662	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 43 ngày - xuất chuồng	3103	016:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4663	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 43 ngày - xuất chuồng	2103	017:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4664	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 43 ngày - xuất chuồng	N502	017:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4665	Thức ăn hỗn hợp cho gà thịt từ 43 ngày - xuất chuồng	6420	017:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4666	Thức ăn hỗn hợp cho gà gột từ 1 - 35 ngày	6666G	018:2010/ANT(HN)-HD	
4667	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 ngày - xuất chuồng	N555	018:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4668	Thức ăn hỗn hợp cho gà màu từ 1 - 42 ngày	5101	018:2010/ANT.RE(HN)-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4669	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 - 42 ngày	2111	019:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4670	Thức ăn hỗn hợp cho cút hậu bị từ 1 - 35 ngày	N301	019:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4671	Thức ăn hỗn hợp cho gà màu từ 1 - 42 ngày	6270	019:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4672	Thức ăn hỗn hợp cho gà màu từ 43 ngày - xuất chuồng	5102	019:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4673	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 43 ngày - xuất chuồng	2112	020:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4674	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ từ 36 ngày - đào thải	N302	020:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4675	Thức ăn hỗn hợp cho gà màu từ 43 ngày - xuất chuồng	6370	020:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4676	Thức ăn hỗn hợp cho gà màu từ 1 ngày - xuất chuồng	5111	020:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4677	Thức ăn hỗn hợp cho gà vàng từ 1 ngày - xuất chuồng	2113	021:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4678	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 1 - 21 ngày	N980	021:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4679	Thức ăn hỗn hợp cho gà màu từ 1 ngày - xuất chuồng	6370H	021:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4680	Thức ăn hỗn hợp cho cút hậu bị từ 1 - 35 ngày	7801	021:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4681	Thức ăn hỗn hợp cho cút hậu bị từ 1 - 35 ngày	8011	022:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4682	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày - xuất chuồng	N982	022:2010/ANT.NB(HN)-HD	
4683	Thức ăn hỗn hợp cho cút hậu bị từ 1 - 35 ngày	3710	022:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4684	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ từ 36 ngày - đào thải	7802	022:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4685	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ từ 36 ngày - đào thải	8012	023:2010/ANT.DC(HN)-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4686	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ từ 18 tuần - đào thải	N984	023:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4687	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ từ 36 ngày - đào thải	3810	023:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4688	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 1 - 21 ngày	8601	023:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4689	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 1 - 21 ngày	5120	024:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4690	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 1 - 21 ngày	5220	024:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4691	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 22 ngày - xuất chuồng	8602	024:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4692	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 22 ngày - xuất chuồng	5121	025:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4693	Thức ăn hỗn hợp cho lợn sữa từ 7 ngày - 8 kg	N101A	025:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4694	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 22 ngày - xuất chuồng	5221	025:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4695	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 1 ngày - xuất chuồng	8603	025:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4696	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 1 ngày - xuất chuồng	5130	026:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4697	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 1 ngày - xuất chuồng	5320V	026:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4698	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ từ 18 tuần - đào thải	8606	026:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4699	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ bố mẹ giống	5150	027:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4700	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn thịt từ 15 - 30 kg	N201A	027:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4701	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan vỗ béo	5420L	027:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4702	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ từ 18 tuần - đào thải	8608	027:2010/ANT. RE(HN)-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4703	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ giai đoạn đẻ trứng	5140	028:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4704	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 30 kg	N201	028:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4705	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ bố mẹ giống	5620	028:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4706	Thức ăn hỗn hợp vịt, ngan đẻ trứng thương phẩm	5180	029:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4707	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30 kg - 60kg	N202	029:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4708	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ giai đoạn đẻ trứng	5720	029:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4709	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ 7 ngày - 8 kg	9900	029:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4710	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai	N211	030:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4711	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ trứng thương phẩm	5820	030:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4712	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ 7 ngày - 8 kg	S110	031:2010/ANT (HN)-HD	
4713	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ 7 ngày - 8 kg	1000	031:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4714	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái đẻ nuôi con	N222	031:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4715	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn trại từ 15 - 30 kg	822	031:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4716	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 15 - 30 kg	N102	032:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4717	Thức ăn hỗn hợp cho lợn sữa tập ăn từ 7 ngày - 8 kg	800	032:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4718	Thức ăn hỗn hợp cho lợn trại từ 15 - 30 kg	9902	032:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4719	Thức ăn hỗn hợp kháng bệnh cao từ 7 ngày đến 8 kg	800R	033:2010/ANT. (HN)-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4720	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn thịt từ 15 - 30 kg	822	033:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4721	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 25 kg - 50kg	N102S	033:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4722	Thức ăn hỗn hợp cho lợn trại từ 30 kg - 60kg	9903	033:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4723	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 15 - 30 kg	1102	034:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4724	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 - 60 kg	N103	034:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4725	Thức ăn hỗn hợp cao cấp cho lợn trại từ 15 - 30 kg	822	034:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4726	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai	9600	034:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4727	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 30 kg - 60kg	1103	035:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4728	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 kg - xuất chuồng	N104	035:2010/ANT. NB(HN)-HD	
4729	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 15 - 30 kg	802	035:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4730	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái đẻ nuôi con	9700	035:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4731	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai	1600	036:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4732	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 30 kg - 60kg	803	036:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4733	Thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 15 - 30 kg	9200	036:2010/ANT. RE(HN)-HD	
4734	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái đẻ nuôi con	1700	037:2010/ANT. DC(HN)-HD	
4735	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai	855	037:2010/ANT. NP(HN)-HD	
4736	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 25 kg - xuất chuồng	102S	037:2010/ANT. RE(HN)-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4737	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 15 - 30 kg	1200	038:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4738	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái đẻ nuôi con	866	038:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4739	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 - 60 kg	9300	038:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4740	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 25 kg - xuất chuồng	102S	039:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4741	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 15 - 30 kg	882	039:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4742	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 kg - xuất chuồng	9400	039:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4743	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 - 60 kg	1400	040:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4744	Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt từ 25 kg - xuất chuồng	102S	040:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4745	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 kg - xuất chuồng	1444	041:2010/ANT.DC(HN)-HD	
4746	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 - 60 kg	883	041:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4747	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	1246	041:2010/ANT.RE(HN)-HD	
4748	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 kg - xuất chuồng	884	042:2010/ANT.NP(HN)-HD	
4749	Thức ăn hỗn hợp hỗ trợ xử lý PRRS	82RS	043:2010/ANT(HN)-HD	
	Công ty Cổ phần Sản xuất Dịch vụ Thương mại Hoàng Gia Việt Địa chỉ: 23/15 phố Cựu Khê, khu 9, phường Bình Hàn, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương Điện thoại: 0320-3610777. Fax: 0320-3610666			
4750	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo từ tập ăn đến 15kg	COMBIFEED 61, GOLDLAC	01:2011/HGV-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4751	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt từ 15kg đến 30kg	COMBIFEED 62	02:2011/HGV-HD	
4752	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt từ 30kg đến 60kg	COMBIFEED 63	03:2011/HGV-HD	
4753	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt từ 15kg đến 50kg	VIETROYAL R01	04:2011/HGV-HD	
4754	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt từ 50kg đến xuất	VIETROYAL R02	05:2011/HGV-HD	
4755	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt từ 30kg đến xuất bán	COMBIFEED 65, VIETROYAL R02B	06:2011/HGV-HD	
4756	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt siêu nạc từ 15kg đến 30kg	COMBIFEED 66, VIETROYAL R01S	07:2011/HGV-HD	
4757	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt siêu nạc từ 30kg đến 60kg	COMBIFEED 67, VIETROYAL R02S	08:2011/HGV-HD	
4758	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt siêu nạc từ 12kg đến 25kg	COMBIFEED 66S, VIETROYAL R01A	09:2011/HGV-HD	
4759	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo thịt từ 20kg đến 40kg	COMBIFEED 63S, VIETROYAL R02A	10:2011/HGV-HD	
4760	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo mang thai và chờ phối	COMBIFEED 68, VIETROYAL N03	11:2011/HGV-HD	
4761	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo nái tiết sữa, nuôi con	COMBIFEED 69, VIETROYAL N04	12:2011/HGV-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4762	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo nái cao sản mang thai và chờ phối	COMBIFEED 68S, VIETROYAL N03S	13:2011/HGV-HD	
4763	Thức ăn hỗn hợp dùng cho heo nái cao sản tiết sữa, nuôi con	COMBIFEED 69S, VIETROYAL N04S	14:2011/HGV-HD	
4764	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo từ tập ăn đến xuất bán	COMBIFEED 7777, ROYAY R47, VIETROYAL R47	15:2011/HGV-HD	
4765	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo từ 5kg đến xuất bán	COMBIFEED 209, ROYAL R44,	16:2011/HGV-HD	
		VIETROYAL R44		
4766	Thức ăn đậm đặc dùng cho heo nái heo đực giống	COMBIFEED 207, VIETROYAL R38	17:2011/HGV-HD	
4767	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt từ 1 ngày đến 28 ngày	COMBIFEED 511, VIETROYAL G611	18:2011/HGV-HD	
4768	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt từ 29 ngày đến xuất bán	COMBIFEED 512, VIETROYAL 612	19:2011/HGV-HD	
4769	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà thịt từ 1 ngày đến xuất bán	COMBIFEED 513, VIETROYAL G613	20:2011/HGV-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4770	Thức ăn đậm đặc dùng cho gà thịt từ 1 ngày đến xuất bán	COMBIFEED 555, VIETROYAL G46	21:2011/HGV-HD	
4771	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà công nghiệp từ 1 ngày đến 14 ngày	COMBIFEED 611S, VIETROYAL G511S	22:2011/HGV-HD	
4772	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà công nghiệp từ 15 ngày đến 30 ngày	COMBIFEED 612S, VIETROYAL G512S	23:2011/HGV-HD	
4773	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà công nghiệp từ 31 ngày đến xuất	COMBIFEED 613S, VIETROYAL G513S	24:2011/HGV-HD	
4774	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan từ 01 đến 21 ngày	COMBIFEED 811, VIETROYAL V221	25:2011/HGV-HD	
4775	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan từ 22 đến xuất bán	COMBIFEED 812, VIETROYAL V222	26:2011/HGV-HD	
4776	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan từ 01 ngày đến xuất bán	COMBIFEED 813, VIETROYAL V223	27:2011/HGV-HD	
4777	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan vỗ béo	COMBIFEED 815, VIETROYAL V220	28:2011/HGV-HD	
4778	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan đẻ	COMBIFEED 888, VIETROYAL 225	29:2011/HGV-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4779	Thức ăn hỗn hợp dùng cho vịt, ngan đẻ chạy đồng	COMBIFEED 889, VIETROYAL 226	30:2011/HGV-HD	
4780	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà đẻ hậu bị	COMBIFEED 514, VIET-ROYAL G614	31:2011/HGV-HD	
4781	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà đẻ chuyên trứng	COMBIFEED 515, VIETROYAL G615	32:2011/HGV-HD	
4782	Thức ăn hỗn hợp dùng cho gà đẻ	COMBIFEED 516, VIETROYAL G616	33:2011/HGV-HD	
4783	Thức ăn hỗn hợp dùng cho cút úm từ 1 ngày đến 28 ngày	COMBIFEED 911, VIETROYAL C711	34:2011/HGV-HD	
4784	Thức ăn hỗn hợp dùng cho cút đẻ từ 29 ngày tuổi	COMBIFEED 912, VIET-ROYAL C712	35:2011/HGV-HD	
	Công ty TNHH Phú Thành Địa chỉ: Cụm CN Quỳnh Phúc, huyện Kim Thành, Hải Dương Tel: 03203.721785. Fax: 03203.721785			
4785	Đậm đặc siêu tốc cho lợn thịt từ 15 - 100kg	OMEGA D05	03:2011/PT-HD	
4786	Sản phẩm đặc biệt cho trang trại từ tập ăn đến xuất chuồng	OMEGA D.178	06:2011/PT-HD	
4787	Sản phẩm đặc biệt cho trang trại từ tập ăn đến xuất chuồng	OMEGA D.1080	07:2011/PT-HD	
4788	Sản phẩm đặc biệt cho trang trại từ tập ăn đến xuất chuồng	OMEGA D.1710	08:2011/PT-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4789	Sản phẩm đặc biệt cho trang trại từ tập ăn đến xuất chuồng	OMEGA D.8000	09:2011/PT-HD	
4790	Hỗn hợp viên cho lợn con siêu nạc từ tập ăn - 20kg	OSIMIC 2255	10:2011/PT-HD	
4791	Đậm đặc cao cấp cho gà lông màu từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	OMEGA D20	11:2011/PT-HD	
4792	Hỗn hợp viên cho lợn thịt siêu nạc từ 20kg - 45kg	OSIMIC 2266	11:2011/PT-HD	
4793	Hỗn hợp viên cho lợn con tập ăn từ tập ăn đến 15kg	OMEGA 255	12:2011/PT-HD	
4794	Hỗn hợp viên cho lợn choai từ 15kg - 30kg	OMEGA 256	13:2011/PT-HD	
4795	Hỗn hợp viên cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	OMEGA257	14:2011/PT-HD	
4796	Hỗn hợp viên cho lợn thịt từ 20kg - 50kg	OMEGA 258	15:2011/PT-HD	
4797	Hỗn hợp viên cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	OMEGA 259	16:2011/PT-HD	
4798	Hỗn hợp viên cho lợn choai từ 15kg - 35kg	OSIMIC X206	16:2011/PT-HD	
4799	Hỗn hợp viên cho lợn choai từ 15kg - 35kg	OMEGA 268	17:2011/PT-HD	
4800	Hỗn hợp cho lợn thịt từ 30kg - xuất chuồng	OSIMIC X.207	17:2011/PT-HD	
4801	Hỗn hợp cho lợn thịt từ 35kg - xuất chuồng	OSIMIC X.208	18:2011/PT-HD	
4802	Hỗn hợp viên cho lợn con siêu nạc từ tập ăn - 15kg	OMEGA 1122	20:2011/PT-HD	
4803	Hỗn hợp viên cho lợn thịt siêu nạc từ 45kg - xuất chuồng	OMEGA 1124	22:2011/PT-HD	
4804	Hỗn hợp mảnh cho gà thịt lông màu từ 1 - 21 ngày tuổi	OSIMIC G116	22:2011/PT-HD	
4805	Hỗn hợp cho lợn thịt siêu nạc từ 10kg - 30kg	OMEGA 1123S	23:2011/PT-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4806	Hỗn hợp viên cho gà thịt từ 22 - 42 ngày tuổi	OSIMIC G117	23:2011/PT-HD	
4807	Hỗn hợp viên dành cho trang trại từ 15kg - 30kg	OMEGA 6868	24:2011/PT-HD	
4808	Hỗn hợp viên cho vịt, ngan siêu thịt từ 22 ngày tuổi đến xuất chuồng	OSIMIC V123	26:2011/PT-HD	
4809	Hỗn hợp viên cho gà thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	OMEGA G521	27:2011/PT-HD	
4810	Hỗn hợp viên cho gà thịt từ 22 ngày tuổi - xuất chuồng	OMEGA G522	28:2011/PT-HD	
4811	Hỗn hợp viên cho vịt, ngan con siêu thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	OMEGA V312	29:2011/PT-HD	
4812	Hỗn hợp viên cho vịt, ngan con siêu thịt từ 22 ngày tuổi - xuất chuồng	OMEGA V313	30:2011/PT-HD	
	Công ty cổ phần Q&T Địa chỉ: Cụm CN Ba Hàng, Nam Đồng, Tp. Hải Dương, Hải Dương Điện thoại: 0320.3751233. Fax: 0320.3751227			
4813	Thức ăn đậm đặc cho lợn gột từ tập ăn - 25kg	P.101	01/2007/QT-HD	
4814	Thức ăn đậm đặc cho lợn gột từ tập ăn - 25kg	L21	01/2008/QT-HD	
4815	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt (từ tập ăn - xuất chuồng)	D11	01/2011/QT-HD	
4816	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 5kg - xuất chuồng	P.102	02/2007/QT-HD	
4817	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	L22	02/2008/QT-HD	
4818	Siêu đậm đặc cho lợn thịt hướng nạc (tập ăn - xuất chuồng)	D12	02/2011/QT-HD	
4819	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	P.103	03/2007/QT-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4820	Thức ăn đậm đặc dành cho trang trại lợn từ tập ăn - xuất chuồng	L24	03/2008/QT-HD	
4821	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho lợn thịt (từ 5kg - xuất chuồng)	D13	03/2011/QT-HD	
4822	Thức ăn đậm đặc cho lợn 10kg - xuất chuồng	P.104	04/2007/QT-HD	
4823	Sản phẩm đặc biệt dành cho lợn thịt	L23	04/2008/QT-HD	
4824	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt (từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng)	D15	04/2011/QT-HD	
4825	Thức ăn đậm đặc cho nái chửa và nuôi con	P.105	05/2007/QT-HD	
4826	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 7 ngày tuổi - 15kg	L41	05/2008/QT-HD	
4827	Thức ăn hỗn hợp cho lợn con từ tập ăn - 15 kg	H21	05/2011/QT-HD	
4828	Thức ăn đậm đặc dành cho trang trại lợn từ tập ăn - xuất chuồng	T.333	06/2007/QT-HD	
4829	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho lợn từ 15 kg - 30kg	Landco.02	06/2008/QT-HD	
4830	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 15kg - 30kg	H22	06/2011/QT-HD	
4831	Thức ăn đậm đặc dành cho trang trại lợn từ tập ăn - xuất chuồng	T.555	07/2007/QT-HD	
4832	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	Landco.03	07/2008/QT-HD	
4833	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 20 - 50kg	H23	07/2011/QT-HD	
4834	Sản phẩm đặc biệt dành cho lợn thịt	S.200	08/2007/QT-HD	
4835	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho lợn từ 25kg - 60kg	Landco.04	08/2008/QT-HD	
4836	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	H24	08/2011/QT-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4837	Sản phẩm đặc biệt dành cho lợn thịt	S.300	09/2007/QT-HD	
4838	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 15kg - 30kg	L42	09/2008/QT-HD	
4839	Thức ăn hỗn hợp cho lợn lai từ 30 kg - xuất chuồng	H25	09/2011/QT-HD	
4840	Thức ăn đậm đặc siêu hạng cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng (bao ảnh)	S.500	10/2007/QT-HD	
4841	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	L43	10/2008/QT-HD	
4842	Thức ăn hỗn hợp cho cho lợn siêu nạc từ 15 - 40kg	H26S	10/2011/QT-HD	
4843	Thức ăn đậm đặc siêu hạng cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng (bao ảnh)	S.600	11/2007/QT-HD	
4844	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	L44	11/2008/QT-HD	
4845	Thức ăn hỗn hợp cho lợn siêu nạc từ 40kg - xuất chuồng	H27S	11/2011/QT-HD	
4846	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất bán	P.205	12/2007/QT-HD	
4847	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 15 kg - 50kg	L45	12/2008/QT-HD	
4848	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái mang thai	H28	12/2011/QT-HD	
4849	Thức ăn đậm đặc cho ngan vịt siêu trứng	DV.704	13/2007/QT-HD	
4850	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	L91	13/2008/QT-HD	
4851	Thức ăn hỗn hợp cho lợn nái nuôi con	H29	13/2011/QT-HD	
4852	Thức ăn hỗn hợp cao cấp dùng cho lợn từ 7 ngày tuổi - 15kg (bao ảnh)	S.900	14/2007/QT-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4853	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà lông màu từ 1 - 31 ngày tuổi	L92	14/2008/QT-HD	
4854	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1- 21 ngày tuổi	A31	14/2011/QT-HD	
4855	Thức ăn hỗn hợp đặc biệt cho lợn từ 7 ngày tuổi - 15kg	Landco.01	15/2007/QT-HD	
4856	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà lông màu từ 22 ngày tuổi - xuất chuồng	L93	15/2008/QT-HD	
4857	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 22 - 42 ngày	A32	15/2011/QT-HD	
4858	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 7 ngày tuổi - 15kg	M.501	16/2007/QT-HD	
4859	Thức ăn đậm đặc cho gà đẻ	L.95	16/2008/QT-HD	
4860	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	A33	16/2011/QT-HD	
4861	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 15kg - 30kg	M.502	17/2007/QT-HD	
4862	Thức ăn hỗn hợp chuyên dùng cho gà đẻ	L.707	17/2008/QT-HD	
4863	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 ngày tuổi - xuất chuồng	A34	17/2011/QT-HD	
4864	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	M.503	18/2007/QT-HD	
4865	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng siêu thịt từ 1 - 14 ngày tuổi	L.87	18/2008/QT-HD	
4866	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 1 - 14 ngày tuổi	A35	18/2011/QT-HD	
4867	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 20kg - xuất chuồng	M.505	19/2007/QT-HD	
4868	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng siêu thịt từ 15 - 28 ngày tuổi	L.88	19/2008/QT-HD	
4869	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 15 - 28 ngày tuổi	A36	19/2011/QT-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4870	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 30kg - xuất chuồng	M.505 S	20/2007/QT-HD	
4871	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng siêu thịt từ 28 - xuất bán	L.89	20/2008/QT-HD	
4872	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 29 ngày tuổi - xuất chuồng	A37	20/2011/QT-HD	
4873	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái chửa, nuôi con	M.506	21/2007/QT-HD	
4874	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt siêu thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	L77	21/2008/QT-HD	
4875	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 43 ngày tuổi - xuất chuồng	A38	21/2011/QT-HD	
4876	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn từ 15 kg - 50 kg	M.508	22/2007/QT-HD	
4877	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt siêu thịt từ 22 ngày tuổi - xuất bán	L78	22/2008/QT-HD	
4878	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 7 tuần -18 tuần	A41	22/2011/QT-HD	
4879	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà lông màu từ 1 - 21 ngày tuổi	G.601	23/2007/QT-HD	
4880	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt siêu trứng	L09	23/2008/QT-HD	
4881	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng	A42	23/2011/QT-HD	
4882	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà lông màu từ 22 ngày - xuất chuồng	G.602	24/2007/QT-HD	
4883	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ siêu trứng	L09S	24/2008/QT-HD	
4884	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan con từ 1 - 21 ngày	V51	24/2011/QT-HD	
4885	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà đẻ	L.707	25/2007/QT-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4886	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngam, vịt vỗ béo	L79	25/2008/QT-HD	
4887	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan thịt từ 22 ngày - xuất chuồng	V52	25/2011/QT-HD	
4888	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng siêu thịt từ 01 - 14 ngày tuổi	Q01	26/2007/QT-HD	
4889	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, gà, vịt từ 1 ngày - xuất chuồng	L68	26/2008/QT-HD	
4890	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan từ 1 ngày - xuất chuồng	V53	26/2011/QT-HD	
4891	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng siêu thịt từ 01 - 14 ngày tuổi	G.603	27/2007/QT-HD	
4892	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	L99	27/2008/QT-HD	
4893	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ siêu trứng	V54	27/2011/QT-HD	
4894	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng siêu thịt từ 15 - 28 ngày tuổi	G.604	28/2007/QT-HD	
4895	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút hậu bị	C61	28/2011/QT-HD	
4896	Thức ăn hỗn hợp dành cho gà trắng siêu thịt từ 29 - xuất bán	G.605	29/2007/QT-HD	
4897	Thức ăn hỗn hợp cho chim cút đẻ	C62	29/2011/QT-HD	
4898	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt siêu thịt từ 1 - 21 ngày tuổi	V.701	30/2007/QT-HD	
4899	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan vịt siêu thịt từ 22 ngày tuổi - xuất bán	V.702	31/2007/QT-HD	
4900	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt siêu trứng	V.704	32/2007/QT-HD	
4901	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho ngan, vịt chạy đồng	V.705	33/2007/QT-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4902	Thức ăn hỗn hợp dành cho ngan, gà, vịt từ 1 ngày tuổi - xuất bán	G.909	34/2007/QT-HD	
	Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Tiền Trung Địa chỉ: Tiền Trung, Ái Quốc, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương Điện thoại: 03203.574.936. Fax: 03203.574.938			
4903	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà trắng (1 ngày - 14 ngày tuổi)	310	TL101:2011/ TT-HD	
4904	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà trắng (15 ngày - 21 ngày tuổi)	311	TL102:2011/ TT-HD	
4905	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà trắng (22 ngày - 42 ngày tuổi)	312	TL103:2011/ TT-HD	
4906	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà trắng (43 ngày - xuất)	313	TL104:2011/ TT-HD	
4907	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà màu (1 ngày - 28 ngày tuổi)	314	TL105:2011/ TT-HD	
4908	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho gà màu (29 ngày - xuất)	315	TL106:2011/ TT-HD	
4909	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà thả vườn (22 ngày - xuất)	316	TL107:2011/ TT-HD	
4910	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà hậu bị (1 - 8 tuần tuổi)	331	TL109:2011/ TT-HD	
4911	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà hậu bị (9 tuần - 18 tuần tuổi)	332	TL110:2011/ TT-HD	
4912	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ trên 18 tuần tuổi	334	TL111:2011/ TT-HD	
4913	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ trứng giống (trên 18 tuần tuổi)	334T	TL111:2011/ TT-HD	
4914	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà đẻ (Gà Ai Cập - Gà nuôi bán công nghiệp) trên 18 tuần tuổi	334L	TL112:2011/ TT-HD	
4915	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà hậu bị trứng giống (1 - 8 tuần tuổi)	331T	TL113:2011/ TT-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4916	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho gà hậu bị trứng giống (9 - 18 tuần tuổi)	332T	TL114:2011/ TT-HD	
4917	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt siêu nạc (15 kg - 50 kg)	352	TL203:2011/ TT-HD	
4918	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn thịt siêu nạc (50 kg - xuất)	353	TL204:2011/ TT-HD	
4919	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai (15kg - 30kg)	321	TL207:2011/ TT-HD	
4920	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn lai (30kg - 60kg)	322	TL208:2011/ TT-HD	
4921	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái mang thai	324	TL210:2011/ TT-HD	
4922	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn nái nuôi con	325	TL211:2011/ TT-HD	
4923	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn thịt (5kg - xuất)	3000	TL212:2011/ TT-HD	
4924	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho lợn 3/4 máu ngoại (15kg - 30kg)	320	TL212:2011/ TT-HD	
4925	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn thịt (5kg - xuất)	3010	TL213:2011/ TT-HD	
4926	Thức ăn đậm đặc dạng bột cho lợn thịt (5kg - xuất)	3020	TL214:2011/ TT-HD	
4927	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan con (1 - 21 ngày tuổi)	360	TL301:2011/ TT-HD	
4928	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan (22 ngày tuổi - xuất)	361	TL302:2011/ TT-HD	
4929	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan đẻ siêu trứng	364	TL305:2011/ TT-HD	
4930	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vịt, ngan đẻ trứng giống	364T	TL306:2011/ TT-HD	
4931	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho chim cút hậu bị (1 - 35 ngày tuổi)	381	TL401:2011/ TT-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4932	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho chim cút đẻ	382	TL402:2011/ TT-HD	
	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi XINAN Hải Dương Địa chỉ: Km64+500, Quốc lộ 5A, Cộng Hòa, Kim Thành, Hải Dương Điện thoại: 0320.3562.791. Fax: 0320.3562.790			
4933	Thức ăn chăn nuôi đậm đặc cho lợn từ tập ăn - xuất chuồng	XN - 888	01:2011/XN-HD	
4934	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp lợn con cao cấp từ tập ăn - 15kg	XN - 800	02:2011/XN-HD	
4935	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp lợn siêu nạc từ 15 - 45kg	XN - 862S	03:2011/XN-HD	
4936	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp lợn lai từ 15 - 30kg	XN - 862	04:2011/XN-HD	
4937	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp lợn lai từ 30kg - xuất chuồng	XN - 863	05:2011/XN-HD	
4938	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp lợn lai đặc biệt từ 20 - 50kg	XN - 866	06:2011/XN-HD	
4939	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp cao cấp chuyên úm cho gà con từ 1 - 21 ngày	XN - 510S	07:2011/XN-HD	
4940	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp gà thịt đặc biệt từ 22 ngày - xuất chuồng	XN - 511S	08:2011/XN-HD	
4941	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp gà lông màu từ 28 ngày - xuất chuồng	XN - 511L	09:2011/XN-HD	
4942	Thức ăn chăn nuôi đậm đặc gà thịt từ 1 ngày - xuất chuồng	XN - 555	10:2011/XN-HD	
4943	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp vịt, ngan từ 1 - 21 ngày	XN - 221	11:2011/XN-HD	
4944	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp vịt, ngan từ 22 ngày - xuất chuồng	XN - 222	12:2011/XN-HD	
4945	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp vịt đẻ từ 19 tuần tuổi trở lên	XN - 200	13:2011/XN-HD	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4946	Thức ăn hỗn hợp lợn lai từ 51kg - xuất chuồng	XN - 863S	14:2011/XN-HD	
4947	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp dùng cho gà vỗ béo	XN - 513S	15:2011/XN-HD	
	Công ty TNHH Huỳnh Thanh Địa chỉ: 179 Quốc lộ 61, ấp Xẻo Cao, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, Hậu Giang Điện thoại: 07113953243			
4948	Premix Vitamin cho gia súc, gia cầm	BETA GLUCAN 40	01:2011/HTH HGi	
4949	Premix Vitamin cho gia súc, gia cầm	GLUCAN-C	2:2011/HTHH Gi	
4950	Premix Vitamin cho gia súc, gia cầm	GLUCAN-100	03:2011/HTH HGi	
4951	Premix Vitamin cho gia súc, gia cầm	VET-C10	04:2011/HTH HGi	
4952	Premix Vitamin - Khoáng cho gia súc, gia cầm	ADE-BC	05:2011/HTH HGi	
4953	Premix Vitamin cho gia súc, gia cầm	VET C25	06:2011/HTH HGi	
4954	Premix Vitamin - Khoáng cho gia súc, gia cầm	B.COMPLEX C	07:2011/HTH HGi	
4955	Premix Vitamin - Khoáng cho gia súc, gia cầm	CROMIX-Tạo nạc	08:2011/HTH HGi	
4956	Premix Vitamin - Khoáng cho gia súc, gia cầm	Dưỡng trứng GV	09:2011/HTH HGi	
4957	Premix Vitamin - Khoáng cho gia súc, gia cầm	EGGS-PLUS	10:2011/HTH HGi	
4958	Premix Vitamin - Khoáng cho gia súc, gia cầm	SUPER-VIT 100	11:2011/HTH HGi	
4959	Premix Vitamin - Khoáng cho gia súc, gia cầm	AD3E CALCIUM	12:2011/HTH HGi	
4960	Premix Vitamin - Khoáng cho gia súc, gia cầm	ELEC nước biển khô	13:2011/HTH HGi	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4961	Premix Vitamin - Khoáng cho gia súc, gia cầm	HT - Tạo sữa	14:2011/HTH HGi	
4962	Premix khoáng cho gia súc, gia cầm	Khoáng tăng trọng	15:2011/HTH HGi	
4963	Premix Vitamin - Khoáng cho gia súc, gia cầm	OLATOVIT	16:2011/HTH HGi	
4964	Premix Vitamin cho gia súc, gia cầm	SOBITAL ADE	17:2011/HTH HGi	
4965	Premix Vitamin - Khoáng cho gia súc, gia cầm	Úm gà vịt cút	18:2011/HTH HGi	
4966	Thức ăn đậm đặc dùng cho gia súc, gia cầm	SUPER PRO-HT	19:2011/HTH HGi	
4967	Premix Vitamin - Khoáng cho gia súc, gia cầm	MIX Gà	20:2011/HTH HGi	
4968	Thức ăn đậm đặc dùng cho gia súc, gia cầm	HT-Cám men	21:2011/HTH HGi	
4969	Chế phẩm sinh học dùng cho gia súc, gia cầm	HT-Men tiêu hóa	22:2011/HTH HGi	
4970	Chế phẩm sinh học dùng cho gia súc, gia cầm	HT-Men sống	23:2011/HTH HGi	
4971	Chế phẩm sinh học dùng cho gia súc, gia cầm	HAZYME P	24:2011/HTH HGi	
4972	Chế phẩm sinh học dùng cho gia súc, gia cầm	LACTOBAC	25:2011/HTH HGi	
4973	Chế phẩm sinh học dùng cho gia súc, gia cầm	EMP BIO&BZT	26:2011/HTH HGi	
	Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Mỹ Phú Địa chỉ: 67, Quốc lộ 61, ấp 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang Điện thoại: 0918 830 126			
4974	Premix vitamin, khoáng cho gia cầm	MP - Siêu trứng	01:2011/MPHGi	
4975	Premix vitamin khoáng dùng cho vật nuôi	MP - VITAMIX	02:2011/MPHGi	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4976	Premix vitamin dùng cho vật nuôi	CORBIC 10%	03:2011/MPHGi	
4977	Premix vitamin, acid amin dùng cho vật nuôi	GLUCANPHOS	04:2011/MPHGi	
4978	Premix khoáng, acid amin dùng cho vật nuôi	CANXI - AMIN	05:2011/MPHGi	
4979	Premix khoáng, acid amin dùng cho vật nuôi	SUPER MEAT	06:2011/MPHGi	
4980	Premix vitamin, khoáng, acid amin dùng cho vật nuôi	Bột úm gia cầm	07:2011/MPHGi	
4981	Premix khoáng dùng cho vật nuôi	MP - Điện giải	08:2011/MPHGi	
4982	Premix khoáng, acid amin dùng cho vật nuôi	SẮT - AMIN	09:2011/MPHGi	
4983	Premix khoáng, vitamin dùng cho vật nuôi	TCP - MILK	10:2011/MPHGi	
4984	Premix vitamin, acid amin dùng cho vật nuôi	MP - ANTOVIT	11:2011/MPHGi	
4985	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	MPT - BIO	12:2011/MPHGi	
4986	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	BIO - PROTIC	13:2011/MPHGi	
4987	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	MP - SOTIBAC	14:2011/MPHGi	
4988	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	MP - SOTIZYME	15:2011/MPHGi	
4989	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	MP - SUBTYL	16:2011/MPHGi	
4990	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	B.A.S	17:2011/MPHGi	
4991	Premix vitamin, khoáng, Oxytetracyclin dùng cho vật nuôi	MP - OXIFAC	18:2011/MPHGi	
4992	Premix vitamin, khoáng, Chlotetracyclin dùng cho vật nuôi	MP - TRAXIN	19:2011/MPHGi	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
4993	Phụ gia thức ăn cho vật nuôi (acid hữu cơ)	MP - ORACID	20:2011/MPHGi	
4994	Phụ gia thức ăn cho vật nuôi (ngũ cốc lên men)	MP - PROTIZYME	21:2011/MPHGi	
4995	Phụ gia thức ăn cho vật nuôi (ngũ cốc lên men)	MP - SAZYME	22:2011/MPHGi	
	Công ty TNHH Thanh Khôi Địa chỉ: 724A, Ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, Hậu Giang Tel: 07113.848661. Fax; 07113.848.925			
4996	Mỡ cá tra	MCT	06:2010/TK HG	
4997	Bột cá tra	BCT	07:2010/TK HG	
4998	Cám ướt sấy	CUS	08:2011/TK HG	
4999	Cám khô sấy	CKS	09:2011/TK HG	
	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Trí Hưng Địa chỉ: Ấp Láng Hầm, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, Hậu Giang Tel: 07113.936080. Fax: 07113936117			
5000	Bột cá		01:2010/TH-FM	
5001	Mỡ cá		02:2010/TH-FO	
	Công ty TNHH VS Địa chỉ: Số 206, Quốc lộ 61, Phú Khởi, Thạnh Hòa, Phụng Hiệp, Hậu Giang Điện thoại: 07113.936677. Fax: 07113.936677			
5002	Premix vitamin, khoáng cho gia cầm	VS - Tăng trứng	01:2011/VSHGi	
5003	Premix vitamin khoáng dùng cho vật nuôi	VS - SUPER LEAN	02:2011/VSHGi	
5004	Premix vitamin khoáng dùng cho vật nuôi	VS - Chống còi	03:2011/VSHGi	
5005	Premix vitamin dùng cho vật nuôi	LAROS - C	04:2011/VSHGi	
5006	Premix vitamin dùng cho vật nuôi	AD3E - BIOTIN	05:2011/VSHGi	
5007	Premix khoáng, vitamin dùng cho vật nuôi	CALPHOMIX	06:2011/VSHGi	
5008	Premix khoáng dùng cho vật nuôi	ORGA - MIN 1	07:2011/VSHGi	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5009	Premix khoáng dùng cho vật nuôi	ORGA- MIN 2	08:2011/VSHGi	
5010	Premix khoáng dùng cho vật nuôi	ORGA- MIN 3	09:2011/VSHGi	
5011	Premix vitamin dùng cho vật nuôi	AD3E - BCOMPLEX	10:2011/VSHGi	
5012	Premix khoáng dùng cho vật nuôi	VS - ELECTROLYTE	11:2011/VSHGi	
5013	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	FORZYME	12:2011/VSHGi	
5014	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	VS - LACTOCIN	13:2011/VSHGi	
5015	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	VS - LACTO SKIP	14:2011/VSHGi	
5016	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	VS - YUCCA (Liquid)	15:2011/VSHGi	
5017	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	NUTRAFITO 100	16:2011/VSHGi	
5018	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	ODOCEA 30 (Liquid)	17:2011/VSHGi	
5019	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	NUTRAZYME	18:2011/VSHGi	
5020	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	NUTRAMIX	19:2011/VSHGi	
5021	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	NUTRAFITO 500	20:2011/VSHGi	
5022	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	NUTRAFITO PLUS VS	21:2011/VSHGi	
5023	Chế phẩm sinh học dùng cho vật nuôi	ODOCEA 20	22:2011/VSHGi	
	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng quốc tế AG Địa chỉ: 9C, Dãy A, ngõ 61/10 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội Điện thoại: 04.36364945. Fax: 04.36364944			
5024	Thức ăn đậm đặc cao cấp cho heo thịt từ tập ăn - xuất bán	D.911	AG-HN-/01/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5025	Thức ăn hỗn hợp cho heo con từ tập ăn - 20kg	D.921	AG-HN-/02/09	
5026	Thức ăn hỗn hợp cho heo lai từ 20 - 50kg	D.925	AG-HN-/03/09	
5027	Thức ăn hỗn hợp cho heo siêu nạc từ 20 - 50kg	D.922	AG-HN-/04/09	
5028	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai	D.927	AG-HN-/05/09	
5029	Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con	D.928	AG-HN-/06/09	
5030	Thức ăn đậm đặc cho gà thịt từ 1 ngày - xuất bán	D.611	AG-HN-/07/09	
5031	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 1 - 14 ngày	D.621	AG-HN-/08/09	
5032	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 15 - 28 ngày	D.622	AG-HN-/09/09	
5033	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 29 - 42 ngày	D.623	AG-HN-/10/09	
5034	Thức ăn hỗn hợp cho gà trắng từ 43 - xuất bán	D.624	AG-HN-/11/09	
5035	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 1 - 35 ngày	D.625	AG-HN-/12/09	
5036	Thức ăn hỗn hợp cho gà lông màu từ 36 - xuất bán	D.626	AG-HN-/13/09	
5037	Thức ăn hỗn hợp cho gà hậu bị từ 8 - 18 tuần tuổi	D.627	AG-HN-/14/09	
5038	Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ siêu trứng	D.628	AG-HN-/15/09	
5039	Thức ăn đậm đặc cho lợn từ 15kg - xuất bán	D.912	AG-HN-/16/09	
5040	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan con từ 01 - 21 ngày	D.821	AG-HN-/17/09	

Số TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Ký mã hiệu (tên thương mại)	Số TCCS	Số tiếp nhận CBHQ (nếu có)
5041	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan con từ 22 - xuất bán	D.822	AG-HN-/18/09	
5042	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan con từ 1 - xuất bán	D.825	AG-HN-/19/09	
5043	Thức ăn hỗn hợp cho vịt, ngan đẻ siêu trứng	D.828	AG-HN-/20/09	
5044	Thức ăn hỗn hợp cho cút hậu bị	D.521	AG-HN-/21/09	
5045	Thức ăn hỗn hợp cho cút đẻ	D.522	AG-HN-/22/09	
	Doanh nghiệp tư nhân Trung tâm Ba Vì Địa chỉ: Số 7A3, phố Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội Điện thoại: 04.38216463. Fax: 04.36879027			
5046	Thức ăn hỗn hợp cho chim cảnh	Cám trứng	01-2011/BVHN	

(Xem tiếp Công báo số 439 + 440)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng